

**CHU THỊ PHƯƠNG LAN**

*Những Bước Đi Không Mỏi*



**NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI**

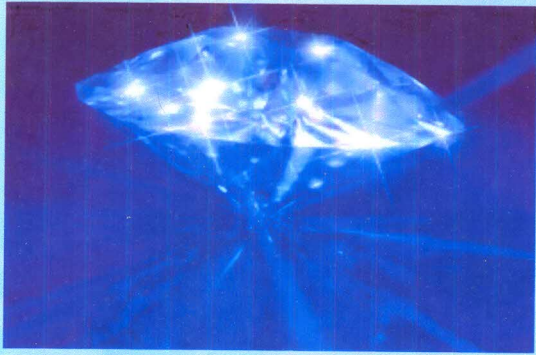


**Chu Thị Phương Lan**

Số nhà 21 - Đường Nguyễn Viết Xuân  
TP. Phủ Lý - Tỉnh Hà Nam - Việt Nam  
ĐT: 01655 231 619

**Giá: 150.000đ**





Viên ngọc Dạ Minh Châu không chỉ phát sáng dưới ánh ngày, mà ngay cả trong đêm cũng lung linh toả sáng.

“Một người luôn tiến về phía trước, không thoả hiệp thì người đó luôn phát ra tín hiệu toả sáng giống như viên Dạ Minh Châu vậy”. Dạ Minh Châu được coi là loại ngọc quý, sáng nhất trong các loại châu ngọc. Ông Mười Hương là một người như thế - Một viên “Dạ Minh Châu!”

Tuổi học sinh bỏ học trường Tây, ông vững bước trên con đường Cách Mạng và cống hiến trọn đời cho Đảng.

Ông có cách nhìn người giao việc chuẩn xác và tin cậy, đó là tư chất bẩm sinh của một nhà chỉ huy tình báo tài hoa.

Ông có sự kiềm chế và dôn nén, dầu uất ức đến cổ cũng cố nuốt vào trong, nhờ vậy mà tránh được nhiều xung đột mạnh.

Sự bình tĩnh cùng với trí thông minh đến tuyệt vời đã giúp ông nhiều phen “lật ngược thế cờ” ngay cả trong tình huống ngàn cân treo sợi tóc- Một mình ông đối trọng với cả thế lực tàn bạo của chế độ “gia đình trị” họ Ngô. Người lính không cầm súng ở mặt trận thâm lặng giữa chiến trường luôn rền vang tiếng súng.

Đến hôm nay, ở bậc cao niên, ông vẫn bền bỉ luyện rèn. Có một sức mạnh diệu kỳ luôn tiềm ẩn trong ông. Chín mươi năm vẫn không hề ngơi nghỉ. Mỗi khi nhiệm vụ cần, ông lại lên đường ra Bắc vào Nam.

Nhìn dáng ông điềm đạm, thanh cao như là một tiên ông mà tài trí lại như bậc minh quân.

8959223  
M1556B

CHU THỊ PHƯƠNG LAN

## NHỮNG BƯỚC ĐI KHÔNG MỎI

THƯ VIỆN  
TỈNH HÀ NAM

ĐC 589

NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

## - LỜI GIỚI THIỆU -

Tác phẩm “Những bước đi không mới” của nhà văn Chu Thị Phương Lan viết về ông Trần Quốc Hương - Trung tướng- Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam- Người con ưu tú của Hà Nam, người học trò tin yêu của Bác, được Bác đặt tên trước khi giao nhiệm vụ luồn sâu vào lòng địch, làm nhiệm vụ trinh sát vũ trang - tiền thân của ngành tình báo Việt Nam. Sau này ông trở thành nhà chỉ huy tình báo tài ba, người kiến trúc sư của các mạng lưới tình báo chiến lược, tình báo kỹ thuật, tình báo chính trị trong suốt thời kỳ chiến tranh giữ nước, mặc dù ông vẫn “khoác tấm áo ngoài” là anh giáo dạy học thêm - giống như viên ngọc ẩn mình trong cát.

Việc làm của ông lặng lẽ với đức hy sinh to lớn. Sự cống hiến của ông cho công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc là hết sức lớn lao. Ông tham gia hoạt động Cách mạng từ năm 1937 khi mới mười ba tuổi trong phong trào truyền bá quốc ngữ. Cho đến nay ông vẫn tâm huyết đóng góp trí tuệ của mình đối với công tác xây dựng Đảng và sự phát triển không ngừng của đất nước.

Ông là một tấm gương sáng cho các thế hệ nối tiếp học tập, noi theo, giống như viên ngọc luôn toả sáng.

Tác phẩm này là một tài liệu quý, góp phần giáo dục truyền thống Cách mạng cho các thế hệ.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

Trần Xuân Lộc

Bí thư Tỉnh uỷ Hà Nam



## LỜI TÁC GIẢ.

Tác phẩm “Những bước đi không mới” viết về ông Trần Quốc Hương - tức Trần Ngọc Ban là một cán bộ tin cậy của Đảng, đã có những năm tháng làm công tác Đội, lo bảo đảm An toàn khu cho Thường vụ Trung ương, và là người đầu tiên giúp việc cho Tổng Bí thư Trường Chinh. Trần Ngọc Ban có khả năng giao tiếp, binh vận, thuyết phục những người lính lê dương phản chiến, giúp họ phát triển lực lượng đông đảo của đội ngũ những chiến sĩ quốc tế yêu chuộng hoà bình, phản đối chiến tranh ở Việt Nam và ở cả Đông dương.

Năm 1948, cuộc chiến tranh chống Pháp ở vào thời điểm ác liệt, cam go nhất, Bác Hồ và Trung ương Đảng thấy cần phải có những chiến sĩ dũng cảm, trung kiên, có trí tuệ thông minh, có khả năng độc lập ứng phó trong mọi tình huống để tung vào lĩnh vực thâm lặng, luồn sâu, áp sát đội hình địch, ghi vào bộ não của mình những kế hoạch và tình hình chiến sự ở mặt trận, gửi về kịp thời giúp cho Bộ tham mưu chỉ huy tác chiến.

Lần thứ nhất, trước khi trực tiếp giao nhiệm vụ quan trọng cho Ban, Bác đã đặt cho Ban tên mới là Trần Quốc Hương với lời dặn ân tình: “Công tác độc lập trong lòng địch, nhưng dù có đi đâu, đến đâu, Tổ quốc với quê hương vẫn luôn ở bên mình. Chú hãy nhớ từ nay mang tên mới - Trần Quốc Hương!”.



Sáu năm lặn sâu trong lòng địch, Trần Quốc Hương đã từng bước trưởng thành.

Khi cuộc chiến chống Pháp ở vào giai đoạn cuối, tất cả các mặt trận chuẩn bị cho chiến dịch cuối cùng ở Điện Biên, khí thế tiến công và chiến thắng đang hùng hực trong toàn quân và trong mỗi chiến sĩ nơi mặt trận thì Trần Quốc Hương lại có lệnh gọi “về gấp” gặp Ban Thường vụ Trung ương ngay.

Là người lính, đã quá quen một mình xung trận, sáu năm xa Ban Thường vụ Trung ương, nay được gọi trở về, Hương biết là có nhiệm vụ mới quan trọng hơn. Hương lập tức trở về theo “lệnh gấp!”

Mùa xuân năm 1954, lần thứ hai, Trần Quốc Hương được Bác Hồ trực tiếp giao nhiệm vụ - Về dưới tả ngạn tìm người đưa vào Nam để “đón đầu”, vì chiến dịch Điện Biên nhất định Pháp sẽ thua và sẽ rút vào Nam. Ta phải chuẩn bị chiến đấu lâu dài trong đó nên phải chọn người để “cài” vào bộ máy chính quyền của chúng. Ngành tình báo non trẻ của Việt Nam đã hình thành.

Mùa thu năm 1954, lần thứ ba Bác Hồ trực tiếp giao nhiệm vụ cho Hương, xa miền Bắc, vào Nam xây dựng và chỉ huy các mạng lưới tình báo chiến lược với lời căn dặn: “Từ trước ở miền Bắc được sống trong lòng dân, dầu cái chết cận kề vẫn có dân che chở, cứu giúp. Lần này vào trong ấy, lạ nước lạ cái, ở hẳn trong lòng địch, khi cái chết cận kề, phải tự mình cứu lấy mình thôi”.

Từ buổi phôi thai mới bắt đầu thành lập ngành tình báo Việt Nam, Trần Quốc Hương đã có cách nhìn người chuẩn xác để giao loại nhiệm vụ đặc biệt này. Ông đã có kinh nghiệm chỉ huy các mạng lưới tình báo chiến lược trong lòng địch.

Năm 1964, sau mười năm biệt tích, khi trở lại miền Bắc, Trần Quốc Hương được giao nhiệm vụ là Cục trưởng Cục kỹ thuật - Bộ Công an. Thực chất là chỉ huy các mạng lưới tình báo kỹ thuật để ứng phó với bộ máy chỉ huy có trình độ kỹ thuật hiện đại của Mỹ. Bằng trí tuệ thông minh, óc phán đoán chính xác, ông đã chỉ huy các cán bộ trí thức của mình “bất đúng sống” chỉ huy của địch trong không gian để kịp thời đón và đưa những vị khách không mời mà đến - những tốp biệt kích vừa tiếp đất đã được đưa về “khách sạn Hil ton”.

Năm 1968! Lần thứ hai Trần Quốc Hương vào Nam, và ông “lặn” một mạch cho đến ngày toàn thắng. Vừa chỉ huy các mạng lưới tình báo chiến lược, vừa thành lập và chỉ huy các mạng lưới tình báo chính trị mang biệt danh “Cụm tình báo A10”. Một hình thái hoạt động tình báo rất mới và mang đầy tính nhân văn - đó là sự gần gũi, thuyết phục và mở ra một hướng đi mới, nhanh tới đích. Sự thành công của các mạng lưới tình báo đặc biệt này có thể nói thật là hoàn hảo.

Từ năm 1968 về sau, giữa chiến trường miền Nam đầy biến động, không ai biết ông Trần Quốc Hương đã chỉ huy bao nhiêu mạng lưới tình báo chiến

lược, chỉ biết là khi Trung ương đưa điệp viên Cao Dao từ Bắc vào Nam giao cho ông tiếp nhận, chỉ huy, ông “không thể nhận thêm được nữa vì đã quá nhiều rồi!”. Sau giải phóng miền Nam, khi ông là Phó Bí thư thường trực Thành uỷ thành phố Hồ Chí Minh, người đồng đội năm xưa tìm đến muốn gặp ông nhưng bảo vệ không cho vào. Khi ông biết, đuổi theo mà không gặp đã khiến ông ân hận vô cùng, bởi người lính già đã theo con sang định cư ở châu Âu và qua đời bên ấy. Ông luôn nặng lòng vì đồng đội!

Cả cuộc đời đi theo Cách mạng, từ năm 1937 (khi mới 13 tuổi) đến nay, xuyên suốt hai cuộc chiến tranh với hai đế quốc to, dân tộc Việt Nam đã giành chiến thắng. Nhà chỉ huy tình báo Trần Quốc Hương và những người đồng đội được ông trực tiếp chỉ huy, không một ai cảm sung. Phương châm chỉ đạo của ông theo truyền thống lịch sử của dân tộc: “Lấy nhân nghĩa thắng hung tàn, lấy chí nhân để thay cường bạo”. Cho đến những ngày cuối cùng của cuộc chiến, những chiến sĩ tình báo chính trị trong mạng lưới A10 đã thuyết phục đối phương, không phá huỷ cơ sở vật chất trước khi chuyển giao chính quyền cho Cách mạng, hạn chế đến mức thấp nhất sự thiệt hại về người và của cho Cách mạng. Những người chiến sĩ không cảm sung thật xứng đáng là những chiến sĩ chiến đấu vì hoà bình, độc lập dân tộc, tự do và sự bình yên!

Tình báo của các nước mạnh, họ được đào tạo thành những điệp viên điêu luyện, có vũ khí, máy móc tối tân và có bàn tay thép.

Tình báo Việt Nam là những người có trái tim yêu nước nồng nàn cùng với lửa nhiệt tình Cách mạng, có trí tuệ thông minh, có lòng nhân từ và sự bao dung đối với kẻ thù khi chúng đã cùng đường, thua trận. Đúng như Nhà chỉ huy tình báo Trần Quốc Hương đã nói: “Tình báo Việt nam lấy văn hoá bản địa để cảm hoá và chiến thắng quân thù”.

Cho đến hôm nay, Nhà chỉ huy tình báo Trần Quốc Hương ở tuổi chín mươi xuân, ông vẫn điềm đạm, khoan thai và gần gũi. Ở ông không mấy may thể hiện sự bí ẩn, quan trọng hoá nhiệm vụ, mà chỉ là lẽ đời phải thế, bình dị, thân thương!

Những người chiến sĩ vì hoà bình đã lặng lẽ làm nên những việc phi thường mà tên tuổi họ có khi cả đời vẫn mai danh ẩn tích!

*Mùa xuân năm Quý ty 2013*

*1 dòng  
Trần Quốc Hương  
đồng ý đi có sẵn cho in và xuất  
ban tư tài liệu này  
ngày 28/12/2012*

## CƠ DUYÊN

Mấy năm liền, ông Vũ Đức Năng người làng từ trong Nam về thăm quê thường đến thăm ông Đỗ Trần Vĩnh ở Bảo Thôn (TP. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam). Trong lúc hàn huyên, bao giờ ông Vĩnh cũng hỏi thăm sức khoẻ ông Mười Hương trong ấy. Được biết, lâu nay ông Mười Hương đã yếu nhiều rồi, đi lại phải có người bên cạnh, nhưng năm nào họp đồng hương Hà Nam ông cũng đến dự với bà con. “Chúng em được nương dưới bóng cây đa, cây đề của cụ”. Hầu như ai cũng nói một câu như thế, rồi câu chuyện dài dài theo mạch thời gian.

Người Hà Nam ở các tỉnh phía Nam đông lắm. Có người đi từ thời Nam tiến, là anh lính quần nâu áo vải lên đường, đến nay chủ yếu còn con cháu. Nhiều người đi vào dịp Hiệp định Giơnevơ, trước và sau hoà bình lập lại ở miền Bắc năm 1954. Số này đa phần là con chiên theo Chúa. Cá biệt có những “Con Cá Chìm” lặn một hơi dài từ Bắc vào Nam, chỉ cần vẩy cái vẩy đuôi đã làm nên chiến thắng lẫy lừng, nhưng tên tuổi vị chỉ huy thì ít người biết đến. “Cá Chìm” mà! Trong số này có hai anh em trai họ Trần quê Bình Lục, từ thuở thiếu thời đã từng ở Bảo Thôn. Đó là hai ông Trần Ngọc Bái và Trần Ngọc Ban, sau có tên là Trần Sĩ Hùng (tức Tư Hùng) và Trần Quốc Hương (còn gọi Mười Hương). Mỗi cái tên mới đều gắn với một quãng đời huyền thoại.

Nghe các anh nói chuyện về người của quê mình mà cứ như nhân vật trong tiểu thuyết. Câu chuyện của các anh đã thu hút tính nhạy cảm của

người cầm bút. Chị quyết định giành thời gian để “đi tới ngọn nguồn”- tìm hiểu. Người cao tuổi thường nhớ về kỷ ức. Những kỷ niệm từ ngày còn trẻ được “cất kỹ” vào kho “tiềm thức”, thời gian không thể xoá nhòa.

Mình sẽ viết. Nhất định mình sẽ viết về ông, cho dù có phải nhiều lần vào Nam ra Bắc. Chị thầm hẹn với lòng mình như thế - Quyết tâm. Nghĩ vậy nên chị đã gặp Bí thư Tỉnh uỷ Hà Nam Trần Xuân Lộc, (cũng là người cùng xã Vũ Bản với ông Mười Hương), đề xuất nguyện vọng muốn gặp ông Mười Hương để tìm hiểu, xin tư liệu từ ông để viết.

Phải đến năm 2010, khi tổng kết trao giải cuộc thi sáng tác về “Học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, lại một cơ duyên mới. Khi trao giải cho chị, anh Trần Xuân Lộc mới “đủ tin cậy” cho chị số điện thoại người thư ký riêng của ông Mười Hương. May mắn, đúng vào dịp ông Mười Hương đang làm việc ở Hà Nội. Nghe điện thoại, ông đã hẹn gặp chị vào sáng hôm sau ở Nhà khách của Văn phòng Trung ương Đảng. Chị mừng như vừa được nhận quà.

Ngay hôm ấy, chị đáp tàu đêm đi Hà Nội

## GẶP GỠ Ở TÂY HỒ

Bên hồ Tây lộng gió giữa ngày đông tháng giá, trong ngôi biệt thự nhỏ xinh có một ông già hôm nay dậy sớm. Từ phòng nghỉ trên gác hai, ông bảo người bảo vệ đưa ông xuống phòng khách nơi tầng trệt với tâm trạng khác thường. Người bảo vệ chưa biết lịch làm việc đột xuất của ông nên có phần e ngại. Theo lịch thì những ngày rét ông làm việc buổi chiều, tránh buổi sáng nhiệt độ còn thấp sợ ảnh hưởng đến sức khoẻ, bởi ông đã từng trải qua cơn tai biến từ năm 1991, bị liệt một nửa người bên trái. Ông luyện tập quên mình nên chân đang hồi phục nhưng tay còn rất yếu.

Phải chăng là đặc điểm của nghề nên có những buổi làm việc đột xuất mà chính người bảo vệ của ông cũng không được biết? Một chút tự ái vừa nhen lên đã được người sĩ quan bảo vệ dập tắt ngay. Tính chất nghề nghiệp không cho phép những suy nghĩ cá nhân len lỏi vào tình cảm tốt đẹp của thầy trò, bởi anh biết bậc thầy của anh tất cả vì công việc. Anh chỉ thương ông giữa ngày đông trong một vùng lộng gió thế này mà ông dậy sớm, chuẩn bị làm việc trái lệ thường sợ ảnh hưởng đến sức khoẻ của bậc cao niên, mà Nhà nước đã giao cho các anh bảo vệ. Trong thâm tâm anh chỉ biết lo thầm như thế, chứ nhìn tác phong nhanh nhẹn của ông anh cảm thấy yên tâm, và anh thấy tâm trạng ông khác.

Về phần ông cũng thấy mình là lạ thế nào? Nhiều năm nay khi tuổi đã cao, ông vẫn làm việc như một chiếc đồng hồ quả lắc thời “cận cổ”, vẫn giữ độ

thăng bằng bình ổn giữa nghỉ ngơi và làm việc khi cần. Bao bệnh định dùng đòn hiểm quật ông, giống như ngày trước giữa hang hùm miệng sói, quân thù định dùng đòn cân não để làm ông gục ngã, nhưng “con Cá chìm” vẫn giữ được thăng bằng trong biển lớn, bởi dẫu hoàn cảnh thế nào thì ông vẫn luôn cảm thấy mình được sống giữa lòng dân, như cá bơi trong biển lớn mênh mang. Hôm nay cũng vậy, ở trong lòng Hà nội giữa một khu biệt thự yên tĩnh, chỉ có tiếng chim riu rít chuyển cành trong gió bắc vi vu, vậy mà lòng ông bỗng xao động như mặt hồ gợn sóng.

Từ thuở thiếu thời ông đã xa quê. Tuổi học sinh ông đã nếm đòn tra tấn của thực dân đế quốc trong nhà tù Hoả Lò khét tiếng ở Hà Nội. Hơn bảy mươi năm qua ông đâu sống ở quê. Có thể nói, quê hương đấy nhưng có mấy ai biết đến việc làm của ông trong những tháng năm biên biệt nơi xa. Vậy mà bỗng nhiên có một nữ nhà văn ở quê mình muốn gặp ông để tìm hiểu, viết bài!?

Tìm hiểu ư? Một chặng đường dài đi ngót chín mươi năm, có thể nào bỗng chốc mà tìm hiểu? Viết bài ư? Một công việc lặng thầm như con cá chìm lặn sâu dưới nước, như cái trục đồng hồ đứng lặng lẽ bên trong, đã có những vòng dây cốt chạy đều cho kim giờ, kim phút, kim giây hiển thị trên mặt số. Có cần không phải viết về những việc làm thầm lặng của mình? Mà người phụ nữ nào ở tỉnh nhà lại có thể biết việc làm của mình mà xin viết? Quả là một điều thú vị tạo tính tò mò nghề nghiệp khiến cho mình muốn thử gặp xem sao, chứ để cho ai có thể viết thì, cứ biết thế...



Bát hoa tươi với những cành hoa mềm mại rất tự nhiên trải kín một góc bàn. Màu hoa đỏ tạo cảm giác ấm áp trong căn phòng nhỏ xinh, mền khách. Lạ lùng thay sau mấy ngày gió rét mưa sa, hôm nay lại có ánh mặt trời rực rỡ. Nắng vàng nhạt mùa đông cũng đủ tạo cảm giác sưởi ấm lòng người sau một chặng đường đi từ tỉnh lẻ lên đây tìm gặp một ông già. Thật lãng mạn và cảnh vật cũng trữ tình biết mấy. Có phải vậy không mà ông thấy lòng mình bỗng chốc xốn xang! Mình chuẩn bị gặp một người phụ nữ viết văn? Người ấy ở độ tuổi nào mà dám có ý xin gặp một ông già để viết trong khi chưa một chút làm quen? Kìa! Mình lại lấn cấn cá nhân rồi. Tuổi trẻ bây giờ mạnh dạn và năng động, phải chăng tuổi già đang níu giữ chân ta? Đã có cả một đời vì nghĩa lớn, có lẽ nào không mở rộng lòng mình với tuổi trẻ hôm nay, cho tuổi trẻ được nhìn vào quá khứ mà biết quý những gì mình đang có. Hôm qua khi quyết định vậy rồi ông mới đồng ý cho cậu thư ký riêng trả lời cú điện thoại từ đầu giờ chiều hỏi xin ý kiến. Cần có thời gian để cân nhắc, đắn đo. Bản tính ông cẩn thận hay nghề nghiệp đã tôi luyện nên tính thận trọng trong cuộc sống hàng ngày. Khi đã quyết định rồi ông thấy lòng thanh thản. Ông hẹn sáng nay tiếp nữ nhà văn ở chính nơi này. Trong giấc ngủ đêm qua, ông có những giấc mơ kỳ diệu, tưởng như ông đang sống giữa một miền cổ tích!

Có viên ngọc nằm ẩn mình trong cát, giữa đời thường bình thản, vô tư. Bỗng tia nắng mặt trời chiếu

roi, viên ngọc phản quang toả sáng, lung linh. Sức lan toả ánh hào vượt qua không gian, thời gian, từ hiện tại đến muôn sau, mãi mãi.

Trong thâm tâm chị nghĩ - Phải chăng mình vừa viết về “Học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” nên Bác đã tạo cơ hội cho mình gặp người học trò thân yêu của Bác, để mình có dịp tiếp cận với một chứng nhân lịch sử trong hai cuộc chiến tranh vệ quốc anh hùng, giành lại dải non sông gấm vóc thu về một mối, đúng với ý nguyện mà Bác hằng mong ước thiết tha. Vậy nên tuy nghe nói đến ông Mười Hương đã lâu, mình rất muốn gặp ông mà chưa có dịp, bởi ông ở trong Nam, mình thì ngoài Bắc, đâu dễ dàng bỗng chốc gặp được ông. Chỉ đến khi tổng kết cuộc thi kéo dài suốt bốn năm, mình được nhận giải thưởng về sáng tác, lúc này mới có dịp được tạo điều kiện để gặp ông.

Là người con ưu tú của Hà Nam, vị tiền bối của ngành tình báo Việt Nam, nhưng ngay trên quê hương lại ít người biết đến tên tuổi của ông và người anh trai đã có những cống hiến lặng thầm mà lớn lao cho Cách mạng. Là con thứ tư và thứ năm trong một gia đình có năm anh em trai, hai anh em ông đều là tình báo. Ông tham gia Cách mạng từ năm mười ba tuổi, và xa quê từ năm mười lăm tuổi đến giờ.

Cái rốn đồng chiêm trũng Bình Lục, Hà Nam chỉ có nhiều tôm tép, cho con cò gầy lặn lội đồng sâu như cuộc đời của mẹ. Cái cò cái vạc biết thương người nông dân cần mẫn, bằng đôi cánh thiên thần trắng

muốt như bông, dệt nên bản tình ca êm ái: “Cái cò lặn lội bờ sông/ Gánh gạo nuôi chồng tiếng khóc nỉ non”. Cánh cò trong câu ca dao gắn gũi thân thương. Lời hát ru cho tuổi thơ có giấc ngủ êm đềm với những giấc mơ tiên, nâng tâm hồn mỗi chúng ta cất cánh.

Thật may mắn cho chị được gặp ông Mười Hương, để lưu giữ hình ảnh cây đại thụ của ngành tình báo Việt Nam, trân trọng lắng nghe ông nói về việc làm thâm lặng của những người chiến sĩ mà chẳng dễ mấy ai được biết. Ngay ông Tư Hùng là anh trai của ông Mười Hương, người trực tiếp tham gia trận đánh vào toà Đại sứ Mỹ năm Mậu thân 1968 mà chiến thắng vang dội đã ảnh hưởng trực tiếp đến bàn nghị sự ở Hội nghị Pari, buộc Mỹ phải đặt bút ký vào Hiệp định. Vậy mà mấy ai biết đến tên ông - Người con trai thứ tư của cụ Trần Đức Tân chính là ông Trần Ngọc Bái - Trần Sỹ Hùng (tức Tư Hùng). Ở tuổi chín mươi không đợi được chúng ta, ông đã ra đi được một giờ đầu. Nhà nước đã truy tặng ông danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Với ông Mười Hương hôm nay, chị sẽ chạy đua với thời gian. Bằng cái tâm và nhiệt huyết của mình, và bằng sự cởi mở thân thương của một người thầy lớn, ông Mười Hương cùng những người thân thiết của ông sẽ cung cấp tư liệu, để chị có thể viết về ông với những trang sinh động nhất. Chị tâm niệm và thầm mong như thế.

Trong phòng khách bên hồ Tây lộng gió, ngôi biệt thự nhỏ xinh ẩn dưới vòm cây, nơi thường đón những cán bộ ở xa về thủ đô trong những ngày làm việc. Đi từ cổng vào như con chim chích bay trong khu vườn rộng, chị thấy mình nhỏ nhoi như cô bé đi gặp bà ở trong cổ tích. Nhìn chị đi hun hút, một anh cảnh vệ phóng xe máy đi theo đổ lại kê bên, rồi mời chị lên xe chở đến tận nơi đưa vào phòng khách.

Chà! Hoá ra ở một nơi uy nghiêm tưởng vào còn thấy khó, vậy mà người ta cư xử gần gũi thế này sao? Chị thấy ấm lòng trước một làn gió thoảng. Con gió bắc vô tình như bỗng thấy mình vừa mắc lỗi, suýt làm lạnh lòng người vừa chân ướt chân ráo đến đây. Phải vậy không mà từ sau làn mây xám, ánh mặt trời rất hiếm của mùa đông bỗng ủa xuống trải làn nắng nhạt, làm cho lớp sương mỏng lảng Tây Hồ vội vén lớp màn nhung.

Nơi phòng khách, ông già nhỏ bé trong tấm áo khoác có phần hơi rộng. Cây gậy trong tay tựa đỡ. Hình như ông đã đợi từ lâu, cây gậy gõ đều theo nhịp bước.

Vừa vào tới cửa, chị sững người. Một thoáng ngỡ ngàng. Cây đại thụ đây ư? Người thầy của ngành tình báo Việt Nam huyền thoại đây ư? Lại một sự bất ngờ như đang lạc trong miền cổ tích. Tấm áo đen ông đang mặc trên người hay tấm áo tàng hình để đánh lừa cái nhìn của người mới đến? Chị hình dung về một nhà tình báo phải có dáng dấp khác người, phải nhanh

nhẹn và có phần bí ẩn. Ông già hiện hữu đây thật yếu ớt, mảnh mai, gương mặt hiền từ như một ông tiên. Hình ảnh của ông chỉ có thể làm cho ta mến thương, yêu kính. Miền bí ẩn nào trong trí tuệ của ông đã làm nên những chiến thắng lớn lao và khiến cho quân thù khiếp sợ? Công việc lặng thầm của ông trong những tháng năm dài thật đáng để cho ta tìm hiểu. Song, phải tiếp cận sao đây để ông già nói ra những việc làm bí mật trong hoạt động đơn tuyến chỉ ai làm nấy biết. Nếu không ghi lại được thì rồi đây tài năng sẽ theo người đi xuống mấy tầng sâu, tiếc lắm!

Những ý nghĩ chỉ kịp thoáng qua, chị vội đến chào ông già đáng kính. Người bảo vệ đỡ ông ngồi vào ghế chủ nhân. Anh thư ký của ông cũng vui vẻ ra chào và hướng vào việc chính, không dài dòng sợ lãng phí thời gian. Phải chăng đặc tính công việc luôn tính từng giây phút. Chị cũng trình bày ý tưởng của mình. Chị sẽ xin tư liệu để viết về những tháng năm dài trong cuộc đời hoạt động Cách mạng không ngừng nghỉ của ông, kể cả tiêu đề và bố cục nếu được ông cho phép.

Trước sự thành tâm của một nhà văn nữ chân quê, biết coi trọng những gì mà thế hệ cha anh đã hiến trọn đời mình cho Tổ quốc, muốn lưu lại như một tài sản vô giá cho thế hệ mai sau, và ký thác đôi lời nhắn gửi. Ông rung rung xúc động và bắt đầu làm việc.

Dòng ký ức ứa về như mạch nguồn bỗng chốc được khơi thông. Sẽ nói thế nào đây cho người nghe dễ nhớ và ghi chép. Chỉ nói về những tháng năm trong

lòng địch của hai cuộc chiến tranh, hay nói hết cả cuộc đời công tác. Người phụ nữ ngồi trước mặt ông đây xem ra chẳng phải dân “hàng xóm”, nghĩa là chẳng chịu nhận những mẩu vụn con con cho một gánh hàng rong, mà có vẻ muốn “trộn gói” từ đầu cho tới cuối. Con người nhỏ nhắn kia nhưng chắc sẽ không quen làm việc nửa vời. Ông đã quen nhìn người biết tính ngay từ những ngày đầu bước vào làm tình báo, khiến cho ông luôn chọn đúng người cho đúng việc Đảng cần. Chính vì vậy mà ông đã tạo lập được nhiều mạng lưới tình báo giỏi, khiến cho kẻ địch “nội, ngoại bang” đều thua và khiếp sợ, nhưng lại cũng đồng thời nề phục.

Người ta bảo biết người biết của, nhưng với ông thì biết người biết việc, để dễ tin và cởi mở cùng nhau vì ý tưởng chung. Chẳng có của nỏ của chìm dành cho con cháu, ta xin gửi chút tình trong nghề nghiệp của ta để lại mai sau, và coi đó là một vài kinh nghiệm, phân biệt chính, tà gìn giữ nước non nhà.

Quyết định vậy nên ông cứ nhẩn nha, thủ thủ. Cả cuộc đời gần chín mươi năm như cuốn phim quay chậm hiện về, thật rõ nét như ngày nào, gần gũi.

Từ khi nghe nói đến ông Mười Hương, nhà chỉ huy tình báo quê ở tỉnh mình mà trong tỉnh ít người biết đến, chị khắc khoải như người mắc nợ! Một món nợ không vay nhưng lòng tự nhủ lòng, phải làm tròn nghĩa vụ của một người cầm bút, những gương



sáng ở đời cần được lưu danh, cho thế hệ cháu con soi vào mà học tập, noi theo, và có tính tự hào dân tộc.

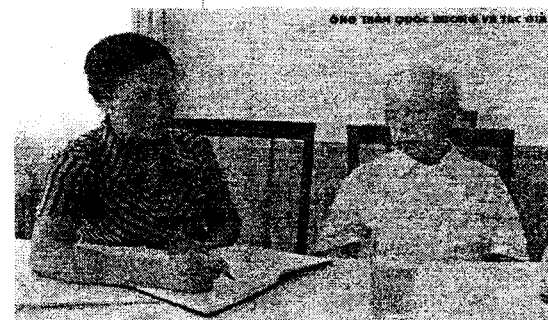
Từ những năm ở thập kỷ tám mươi của thế kỷ hai mươi, chị cũng như nhiều người bị cuốn hút bởi những trang sách viết về “Ông cố vấn”, về Nguyễn Thành Luân trong “Ván bài lật ngửa”, về Lê Nguyên Vũ (tức Lê Hữu Thuý) trong “Điệp viên giữa sa mạc lửa” và nhiều tác phẩm viết về những nhà hoạt động tình báo của Việt Nam. Chị khâm phục những nhà tình báo dũng cảm và mưu trí. Những nhân vật trong truyện, trong phim không phải là hư cấu, mà là nguyên mẫu ở ngoài đời, có quê quán có những người thân thiết. Xem truyện, xem phim, mọi người còn truyền tụng cho nhau lòng thán phục xen lẫn tự hào về một ngành có đặc thù riêng, không trực tiếp cầm súng mà làm nên những chiến công oanh liệt, lặng thầm. Chị không ngờ giờ đây mình lại được gặp chính vị chỉ huy tài ba - Một nhân vật vĩ đại mà giản dị, khiêm nhường. Ông già nhỏ bé hiền lành ngồi trước mặt chị đây, tiếng nói nhẹ như gió thoảng. Người kiến trúc sư của các mạng lưới tình báo đã làm nên những điều kỳ diệu trong suốt cuộc chiến tranh, tên tuổi họ đã được cả nước cùng biết đến, còn chính ông lại như viên ngọc lẫn vào trong cát, đến bây giờ chị mới được gặp ông. Đôi bàn tay đã có phần yếu ớt do bệnh tật và tuổi tác, giờ đang nắm đôi bàn tay người con gái quê mình, ấm áp, thân thương. Song chị hình dung hẳn đôi bàn tay ông đã từng có những năm tháng phải nắm lại rắn như

ĐC 589

17

bàn tay thép, đầu trí trước kẻ thù không một phút lung lay, và ông đã là người chiến thắng.

Kính trọng, tin yêu, chị bắt đầu ghi chép theo mạch nguồn suối chảy. Dòng suối rì rào hoá con chữ rung rinh, những con chữ tốc ký chạy nhanh trên trang giấy, và thế là cuộc đời hoạt động của ông với đức hy sinh cao đẹp, lớn lao của nhà chỉ huy tình báo tài ba cứ dần hiện ra, và toả sáng trong tâm hồn của chị.



- PHẦN I -  
TỪ CHƯƠNG I - CHƯƠNG IV

QUÊ HƯƠNG - TUỔI THƠ - NHỮNG NĂM THÁNG  
ĐẦU TIÊN TRÊN CON ĐƯỜNG CÁCH MẠNG  
BỊ BẮT TÙ ĐÀY Ở HOẢ LÒ.  
RA TÙ, HOẠT ĐỘNG TIẾP.

- Chương 1 -

Có một người con ưu tú của Hà Nam, vị tiên bối của ngành tình báo Việt Nam, là học trò thân yêu của Bác. Trước khi giao nhiệm vụ quan trọng, Bác đã tặng cho người học trò tên gọi đầy ý nghĩa - Trần Quốc Hương với lời căn dặn ân tình: “Dù đi đến nơi đâu, Tổ quốc với quê hương là một”. Vậy là cái tên Trần Ngọc Ban do cha mẹ đặt cho đã trở thành kỷ niệm, được cất vào ngăn “từ điển gia đình” cùng với sự ước nguyện của mẹ cha giống như lời ký thác: Ban là ban mai, là hứa hẹn những gì tốt đẹp nhất của một ngày, và cả cuộc đời con. Hãy như ánh nắng tinh khôi buổi sớm. Đó là những gì tốt đẹp nhất mà cha mẹ thầm gửi gắm vào đứa con yêu dấu. Trong suốt chặng đường đời, tự sâu thẳm trong tim, ông khắc ghi hình ảnh mẹ cha cùng với quê hương, và hình ảnh vị Cha Già dân tộc như cây cao vời vợi che mát cả tâm hồn. Sau này ông còn có những cái tên khác nữa, mỗi cái tên gắn với một thời kỳ công tác mà người cán bộ bí mật cần mai danh ẩn tích. Những cái tên anh Ba, anh Bảy, anh Hai giống như rất nhiều người mang cái tên chung. Chỉ có tên gọi Trần Quốc Hương là gắn bó với ông cho đến trọn đời, cùng với một biệt danh giống như là chiến tích - Ông Mười Hương!

Ở Nam bộ, người ta dễ tưởng ông Mười Hương là thứ bậc trong nhà. Chỉ

có những người đồng chí của ông mới biết được lai lịch của tiếng “Mười” gắn với tên ông. Ngày trước ông đã từng phụ trách các mạng lưới tình báo chiến lược nổi tiếng của Việt Nam. Trong giai đoạn giao thời giữa chế độ thực dân Pháp đại bại và đế quốc Mỹ bắt đầu ngấp nghé đặt chân vào mảnh đất miền Nam, dựng lên chế độ Ngô Đình Diệm. Ông Mười Hương đã được Bác Hồ tin tưởng phân công chuyển sang lĩnh vực này. Đến giai đoạn cuối của cuộc chiến tranh vệ quốc, cần phải đi tắt, đón đầu để sớm giành thắng lợi, chỉ có cách chọn con đường ngắn nhất. Đó là tiếp cận và khống chế những người đứng trên cái chóp bu của chính quyền đối lập. Phối hợp từ trong ra ngoài, (trong trì hoãn, ngoài tấn công) khiến kẻ địch không ngờ, lúng túng. Kết quả là mùa xuân năm 1975, cả ta và địch đều ngỡ ngàng với kế hoạch từ hai năm xuống còn hai tháng, rầm rập mọi cánh quân tiến vào Sài Gòn giành độc lập, tự do.

Mấy ai biết, từ những năm trước đấy, có một mạng lưới tình báo chính trị mang biệt danh A10 do ông Trần Quốc Hương xây dựng và trực tiếp chỉ huy. Mạng lưới này là đội ngũ cán bộ trí thức có trình độ hiểu biết rộng, có phương pháp tiếp cận tài tình, với nhiệm vụ luôn sâu, leo cao, áp sát, khống chế bộ máy chính quyền nguy hại Sài Gòn. Với những lời thuyết phục chân thành mà mạnh hơn mệnh lệnh, kết quả đã hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại lớn về người và của, giữ được cơ sở hạ tầng gần nguyên vẹn đến khi

chuyển giao quyền lực cho chính quyền Cách mạng. Cuộc chiến tranh kéo dài mấy mươi năm với núi xương sông máu, đến hồi kết thúc lại gần như huyền thoại. Thật kỳ diệu biết bao!

Những việc làm thâm lặng của các chiến sĩ tình báo lỗi lạc nhưng lại rất ít người biết đến, chỉ có biệt danh gắn với tên gọi Mười Hương là thân thiết, yêu thương! Và từ bấy đến nay, mọi người mặc nhiên gọi ông Trần Quốc Hương với cái tên ngắn gọn - ông Mười Hương bằng tất cả tấm lòng trân trọng, thành kính như đối với một vị trưởng lão ở phía trên mình hẳn một tầm cao.

Đứng trên đỉnh dốc giữa mây chiều gió sớm, ông tạc bóng hình vào núi vào sông, vào với thiên nhiên mà nhìn lại chín mươi mùa hoa nở. Có những mùa xuân ngào ngạt sắc hương, nhưng cũng có những mùa đông lạnh giá!

Quê hương Bình Lục đông chiêm in đậm trong ký ức, trong kỷ niệm về người cha từ thuở thiếu thời. Hàng năm sáu tháng mùa nước nổi, có lần cha đã chống thuyền chở cụ Phan Bội Châu đi gặp các tướng lĩnh của phong trào Đông kinh nghĩa thực, và cậu em bên ngoài của cha cũng từ đốc phu trở thành tướng lĩnh của nghĩa quân Đề Thám. Cả xã Vũ Bản của ông có tiếng về phong trào yêu nước. Cha mẹ không cam chịu cảnh đông chiêm tù hãm nên đã chuyển lên lập nghiệp ở Phủ Lý, tỉnh lỵ của Hà Nam. Gia đình, ruộng đất ở quê cất cử người lo liệu. Ông bà có năm người



con trai và một cô con gái rất lòng với kinh tế nông, thương vững mạnh. Trong ngôi nhà gỗ lim mái ngói đỏ tươi bên chợ Bầu sầm uất soi bóng dòng sông Đáy, trên bến dưới thuyền tấp nập bán mua. Ba người con lớn sớm biết cùng cha làm kinh tế. Khi anh cả Nhâm mười tám tuổi, mấy anh em đã biết nhận thầu khoán, làm nhà cửa, làm đường giao thông, xây cầu cống. Cùng với dãy nhà cho thuê ngay cạnh chợ Bầu và bè mảng gỗ tre nứa lá dưới sông mà người ta thường gọi buôn bè, gia đình ông Trần Đức Tân có tiếng là giàu có khiến bọn quan lại trong vùng kính nể.

Giàu có, nhưng ông Trần Đức Tân rất hiếu nghĩa với mẹ cha và thương quý các con. Tuy đã cắt cử người ở nhà quê quán xuyên việc đồng và phụ giúp gia đình, nhưng khi người mẹ đau yếu, ông Tân hàng ngày vẫn đi bộ hơn hai mươi cây số từ tỉnh về nhà trong một thời gian dài phụng dưỡng mẹ già, cho đến khi cụ qua đời, ma chay chu tất. Ông Tân còn giàu lòng nhân ái đối với người nghèo. Những năm đói kém, ruộng đất nhà ông đem lại việc làm và bát cơm cho họ. Nạn đói năm 1945, hàng ngày ông cho nấu nồi cháo to để người già và trẻ nhỏ trong làng cùng ăn chống đói.

Ở phố, kinh tế gia đình ông phát triển. Cùng với lòng yêu nước và nghĩa cử hào hiệp, kín đáo, gia đình ông Trần Đức Tân là cơ sở nuôi giấu các đồng chí cán bộ Cách mạng trong thời kỳ bí mật, là chỗ ở và làm việc của đồng chí Trần Tử Bình, cán bộ Xứ uỷ Bắc kỳ. Sau này đồng chí Đỗ Mười - Bí thư Tỉnh uỷ Hà Nam cũng ở đây.

Rồi đồng chí Đào Đình Luống (quê ở Bắc Ninh, sau này có tên là Nguyễn Đức Quỳnh, Thứ trưởng Bộ Văn hoá) đã vượt ngục ở nhà tù Sơn La về đây hoạt động. Đồng chí là Bí thư Ban cán sự Đảng Hà Nam, nhưng ẩn dưới cái vỏ là thầy giáo dạy học tư cho con của các ông tham, ông phán.

Kinh tế khá, ông Tân mời thầy giáo dạy học tư đến ở trong nhà, ông quyết định cho hai cậu con nhỏ chuyên tâm ăn học. Cậu tư Trần Ngọc Bái (sau này là nhà tình báo Trần Sỹ Hùng, tức Tư Hùng) thông minh, hiếu động. Cậu năm Trần Ngọc Ban sáng dạ, trầm tư, có cuộc sống nội tâm giống mẹ.

Phải chăng do được ảnh hưởng của người thầy Cách mạng ban đầu ấy mà sau này đi làm tình báo, Trần Quốc Hương đã khoác tấm áo ngoài là thầy giáo dạy học thêm? Lúc bấy giờ, chàng thiếu niên Trần Ngọc Ban rất kính yêu thầy, vừa chăm học vừa theo thầy đi làm thầy giáo bé. Nghĩa là cậu cũng đem vốn chữ nghĩa của mình đi dạy cho nhiều người khác nữa, mà ngày ấy gọi là phong trào bình dân hay là truyền bá quốc ngữ. Nghe thầy Luống nói về lý tưởng Cách mạng, về người Việt Nam ta cực khổ dưới ách đô hộ của thực dân đế quốc, và chúng ta cần phải tranh đấu ra sao, Ban tưởng như mình được chấp thêm đôi cánh, ước có phép màu lớn lên như chàng trai Phù Đổng, nhất định mình cũng ra giúp nước.

Vào các buổi chiều tà ở xóm chợ Bầu, người ta thấy cậu Ban con ông chủ hay đến chơi các gia đình ở

dãy nhà thuê. Họ đa phần là dân tiểu thương có sạp hàng ở chợ, số ít ở quê ra tỉnh kiếm việc làm. Họ rủ nhau mấy người thuê chung một gian nhà trọ. Khi hết buổi chợ chiều họ đã dọn hàng xong, hay đã hết một ngày lao động, họ trở về dãy nhà trọ của mình. Người ta thấy cậu Ban đến chơi có phần gân gũ. Cái cách cậu nói chuyện như người lớn khi cậu nói kiểu tuyên truyền Cách mạng. Cậu đâu biết rằng mình đã được ảnh hưởng sự dạy bảo của hai người thầy, đó là cha đẻ và người thầy Lý tưởng. Cậu cũng vô tư dạy họ học bình dân, mỗi buổi dăm ba chữ. Họ coi cậu gân gũ như em út trong nhà, không e ngại con ông chủ và người lao động.

Hà Nam, ở phía tây có dãy núi răng cưa. Đấy là dãy núi chín mươi chín ngọn mà từ thuở khai thiên lập địa, Thượng đế đã tặng cho mảnh đất này như một bức tường thành. Tương truyền, ngày xưa ngày xưa, có đàn voi trận một trăm con đi từ nơi xa đến, mỗi con nằm nghỉ dưới chân một quả núi mà ngủ ngon lành. Con thứ một trăm không còn quả núi nào tựa đỡ, nó nằm phủ phục xuống bìa rừng. Thân nó nặng, lún sâu không đứng lên được nữa. Đến sáng khi đàn voi đi hết, người ta thấy có một quả núi hình voi phục mọc lên được phủ lớp sương mai huyền ảo. Quả núi ấy còn mãi đến ngày nay gọi là núi Ông Voi. Quả núi linh thiêng che chắn phía ngoài, cho dãy núi phía trong trấn giữ, bảo vệ nghĩa quân của nữ tướng Lê Chân và Đức Càn Thiện Đại Vương (1) thời Hai Bà Trưng tử thủ đến

cùng trước bầy sói lang của tên Mã Viện tăng hai mươi vạn quân sang đánh. Sau này đền thờ bà Lê Chân được dựng lên ở chân núi Lạt Sơn phía trong núi Ông Voi. Ngày nay người dân vẫn đến dâng hương vào những ngày giỗ tết.

Nhìn dãy núi và nghe những câu chuyện lịch sử bi hùng, Ban liên tưởng đến những trận quyết chiến của các Tướng ông Tướng bà dưới thời Trưng Nữ Vương. Chất anh hùng ca đã thổi vào tâm hồn cậu học sinh có thầy giáo đang làm Cách mạng. Cậu tâm niệm trong lòng, tối nay sẽ thừa với hai thầy, cả thầy giáo và thầy mình nữa, về ý định riêng muốn nối gót người xưa, theo thầy giáo đi làm Cách mạng, hay ít ra phải làm việc gì có ích cho đời.

Có một bước ngoặt đầu tiên đã đi vào ký ức, khiến sau này Ban nhớ mãi không quên, giống như nơi con suối nhỏ chuẩn bị rời cửa rừng hoà vào dòng sông lớn, để rồi chảy ra tới biển - mệnh mông.

-----  
*1 - Thân phủ ở đền thờ đức Càn Thiện Đại Vương tại xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý, quê hương ông Nguyễn Thiện tức Càn Thiện Đại Vương.*

Còn nhớ buổi tối hôm ấy khi đã học bài xong, Ban ngược lên nhìn thầy giáo lòng tràn đầy ngưỡng mộ, rồi cậu nói ra không một chút ngập ngừng:

- Thưa thầy, em muốn thầy cho em đi làm Cách mạng!

- Ban à, từ hơn một năm nay, em đã cùng anh đi làm Cách mạng rồi!

Thầy giáo không ngạc nhiên mà bình thản nói với Ban.

- Hơn một năm nay em đã làm Cách mạng? Không! Em mới dạy người ta học chữ, và nói những gì em nghe được từ thầy. Nhưng, em muốn được đi làm thật sự, một việc gì cụ thể như thiếu niên Liên xô trong các cuốn sách mà em đã đọc.

Ban thoáng liên tưởng đến những nhân vật thiếu niên anh dũng đã đăng trong sách báo. Ban mạnh dạn nói với thầy cho đi thoát ly, làm việc như người lớn.

- Nhưng đi xa nhà, làm những việc cụ thể như em nói thì vô cùng nguy hiểm. Nhớ ra ... bị bắt thì sao?

- Thì, như thầy ấy, vào tù rồi lại ra và đi làm tiếp, có sao đâu.

- Nếu... nhớ như Ôlếchgích thì sao(1)? Chúng chẳng đã đem vào rừng xử bắn khi cậu chưa đủ tuổi là gì?

- Kìa! Thầy lại dọa em rồi. Có gì đâu. Bình thản. Giống như Phuxích(2) trong nhà tù chờ ngày đi treo cổ, ông vẫn viết lên bản hùng ca Cách mạng! Em thấy ông không hề run sợ.

1- Tác phẩm "Con tôi" của nữ nhà văn Liên xô.

2- Tác phẩm "Viết dưới giá treo cổ" của Phu Xích

- Nhưng mà em còn bé.

Lúc ấy Ban đã vụt đứng lên rồi nói hùng hồn:

- Không! Em đang lớn. Cứ đi làm rồi em sẽ lớn lên, nhất định là như thế.

- Tuổi nhỏ làm việc nhỏ. Ngay cả khi mùa hè có dịp về quê, đi sinh hoạt thiếu nhi cùng các bạn, kể lại những hoạt động của thiếu nhi trên tỉnh, rồi dạy hát, rồi nói chuyện về những hiểu biết của em cho các bạn nghe. Đây chính là hình thức tuyên truyền Cách mạng.

- Làm Cách mạng như thế thì đơn giản quá! Em muốn được làm như người lớn, những việc làm độc lập hẳn hoi. Em muốn đi thoát ly như con chim đã đủ lông đủ cánh, tung bay, không muốn như con chim ra ràng cứ đứng ở cửa chuồng, non nớt.

- Em nói về PhuXích cứ như người lớn ấy. Vậy xa nhà em có nhớ thầy u và có chịu đựng gian khổ được không?

Thầy giáo đã đánh trúng vào tâm lý, một đứa con chưa từng xa mẹ ngày nào.

- Nhớ thì em rất nhớ, bởi u thương em lắm. Còn gian khổ thì em chẳng sợ, rồi sẽ quen thôi. Thầy cho em đi thoát ly, thầy nhé.

Ban đã năn nỉ thầy như thế. Rồi cha đi qua thấy hai thầy trò chưa ngủ nên cha đã rẽ vào. Thầy giáo nói Ban chê thầy hết chữ nên muốn được đi xa. Rất may là ông cụ đã hiểu được ý định của con trai nên cụ nói với thầy giáo Luống:

- Gái thập tam, nam thập lục. Năm nay em nó mười lăm tuổi, cũng có nghĩa là đang thành người lớn. Vậy thầy có thể cho em đi học ở đâu xa tôi cũng cho



đi. Làm trai có chí là tốt lắm. Nếu chỉ quần quanh ở nhà mới thật đáng buồn. Xin thưa thật với thầy, tôi mời thầy về dạy các em cũng là chọn mặt gửi vàng rồi đấy ạ. Tôi đã bị mất thằng anh cả, vẫn còn hai anh nó ở nhà, vừa quán xuyến công việc làm ăn vừa trông nom cha mẹ cũng là được lắm rồi. Còn hai cậu út, tôi xin gửi thầy cho chúng theo Cách mạng, liệu làm được gì thầy cứ bảo các em. Tôi không dám giữ chân chúng nó.

Nghe cha nói, Ban mừng quá reo lên:

- Thế là thầy đã đồng ý cho con đi thoát ly rồi nhé. Bây giờ chỉ còn chờ quyết định của thầy giáo nữa thôi. Em xin chờ mệnh lệnh.

Ban rất vui khi thấy cha khuyến khích, và nhờ thầy giáo giao nhiệm vụ cho mình. Cậu hồi hộp đợi chờ. Người cha hạ giọng:

- Nhưng thưa thầy, nếu có cho các em đi xa phải nói là đi học, để bà ấy nhà tôi khỏi lo lắng cho con, và mọi người cũng không để ý. Thời buổi này chẳng phải việc gì cũng có thể nói ra. Nhiều người làm Cách mạng bị chúng nó sục tìm dữ lắm.

Cha đúng là một người thận trọng. Lúc ấy thầy giáo Luống cất giọng trầm trầm nói:

- Thưa vâng! Được bác và gia đình che chở, cháu đã an toàn trong vỏ “dạy học tư”. Tới đây cháu sẽ bố trí cho em Ban đi học trên Hà Nội. Lên đấy, cũng có nhiều bạn cùng tuổi như em, các em sẽ học nhau

mà khôn lớn, và tất nhiên các em vẫn được đi học hàng ngày.

- Cảm ơn hai người thầy của con! Con xin lạy hai thầy một lạy! Con thật sự cảm ơn.

Nói rồi Ban quì sụp cúi đầu vái lạy, trong lòng Ban bỗng trào dâng một niềm vui khôn xiết, tưởng như chẳng đường phía trước đã mở ra. Lúc ấy, thầy giáo Luống cũng vô cùng xúc động. Thấy đã nắm tay đỡ Ban đứng dậy, như nắm tay dẫn dắt cậu học sinh vững bước vào đời, và thầy nói một câu đáng nhớ:

- Em đúng là một người con hiếu lễ.

Hà Nội!

Trường Tây nằm ở giữa trung tâm thành phố, gần Phủ toàn quyền của Pháp ở Đông dương. Có ông Tây, bà Đầm là giáo viên và những chú Tây con mũi lõ mắt xanh. Lúc đầu, Ban trọ học với các anh cùng học trường Tây để tập làm quen với bạn, với trường. Mối xa nhà dầu sao cũng băng khuâng, bỡ ngỡ. Có bạn cùng trường sẽ vững tin hơn, ở đây có lớp học riêng của học sinh người Việt, có lớp học chung với học sinh Tây. Cả tuần phải học tiếng Tây, giọng của ông bà giáo Tây chẳng ám áp như giọng thầy cô giáo của mình. Đặc biệt khi họ nói về các nước thuộc địa bằng giọng điệu miệt thị, khó nghe: “Chúng ta phải làm chủ và khai hoá văn minh cho các nước thuộc địa và các dân tộc chưa tiến bộ trong đó có An nam”.

Trong lòng Ban côm cộm. Dòng máu trong người chảy nhanh hơn như thôi thúc điều gì. Ban muốn nói lên rằng: “Chúng tôi là chủ mảnh đất này. Các người chỉ là khách không mời mà đến. Rồi sẽ có ngày chúng tôi đuổi các người về phía trời Tây”. Tiếng nói ấy vang lên trong đầu nhưng mà Ban kìm nén. Thầy giáo Luống đã nói trước với Ban về những điều cần tránh. Cố học trường Tây để hiểu được âm mưu xâm lược của Tây. Chúng ta sẽ đánh lại họ. Nhưng muốn thắng họ, phải hiểu họ càng nhiều càng tốt. Ngoài học văn hoá ra, còn phải xem họ nhồi nhét vào đầu học sinh những ý đồ đen tối ra sao? Và cũng cần kiểm chế bản thân khi phải nghe những lời xúc phạm đến quốc gia dân tộc. Nếu chơi thân và cảm hoá được bọn Tây

con, nói cho chúng biết tình yêu Tổ quốc của người dân bản xứ. Cũng giống như các bạn yêu đất nước của các bạn ở bên trời Tây vậy. Làm sao cho nó hiểu và đồng cảm với mình, giống như là làm dân vạn ấy”.

Có những đêm nằm ngủ, trong đầu Ban còn dư âm lời thầy giáo người Tây nói về niềm tự hào dân tộc, (nhưng là dân tộc họ). Đất nước họ có rất nhiều thuộc địa, từ châu Á, châu Phi, và những quốc gia trên các hòn đảo giữa đại dương sóng vỗ, mênh mông. Đâu đâu cũng có những dân tộc yếu cần đến quốc gia mạnh để bảo hộ, giống như người mẹ bảo vệ những đứa con yếu ớt, hay như con gà mái xoè đôi cánh rộng ra bảo vệ đàn con. Họ tự hào nước họ là “Mẫu quốc”, đến đây để “bảo hộ” cho mình. Từ đây nước An Nam trở thành thuộc địa.

Ban thâm nghĩ: “Có lẽ nào như thế? Đất nước mình mà không còn là của chính mình. Mình chỉ là dân nô lệ mà thôi. Trên đời này không có cái nhục nào bằng cái nhục mất nước! Cuộc đời nô lệ lắm than! Không! Không thể như thế được!”. Rồi, hình ảnh những chấm đỏ, chấm xanh, những hình tam giác đánh dấu trên tấm bản đồ địa lý của nước mình cùng lời nói của thầy Tây giảng dạy - Đây là mỏ vàng, mỏ bạc, mỏ thiếc, mỏ nhôm, mỏ đồng, mỏ kẽm... Những kho tàng tài nguyên phong phú nằm ẩn trong lòng đất, như con nhà giàu ngon giấc ngủ say. Một mai có những ông chủ Tây vấy chiếc đĩa thần đọc câu thần chú: “Vùng ơi mở ra”! Thế là cánh cửa kho tài nguyên vô tận sẽ mở ra, chúng ta tha hồ khai thác làm giàu cho Mẫu quốc. Các em có biết không? Chiếc đĩa thần chính là

trí tuệ của con người tài giỏi, thông minh, mà chiếc chìa khoá vạn năng chính là sự hiểu biết của người ham học hỏi.

Lời giảng này đúng đấy, nhưng là sự khích lệ tài năng phát triển để một mai khai thác tài nguyên đưa về Mẫu quốc, một quốc gia xa lắc xa lơ chứ đâu phải ở nước An Nam thuộc địa này.

Phải giữ! Nhưng giữ bằng cách nào đây? Trái tim non nớt dễ bị tổn thương, xúc động. Đầu óc của cậu học sinh niên thiếu chưa biết có cách gì giữ được những kho tài nguyên trong lòng đất. Cũng giống như của cải nhà mình đã để trong tủ kín, vậy mà bọn cướp vẫn đến nhà giết người, cướp của mang đi. Chỉ đến khi nhà chức trách phá được băng cướp, cuộc sống của dân trong vùng mới được yên. Phải rồi! Cần có lực lượng mạnh để tổng cổ bọn thực dân đế quốc ra khỏi đất nước này. Nhưng, lực lượng mạnh ấy ở đâu ra? Ở... Ở chính những người dân ta đây. Ban suy nghĩ mông lung, liên hệ giữa việc nhà mình đến quốc gia đại sự. Thị xã Phủ Lý nhỏ bé, một băng cướp đã làm cho nhiều gia đình điêu đứng. Của cải trong nhà tích góp bao năm chúng cướp sạch sành sanh chỉ trong chốc lát. Ở đất nước mình, có biết bao tài nguyên quý hiếm nằm rải rác khắp nơi trong lòng đất, chẳng có kho tàng nào cất giữ. Nếu dân mình không mạnh, không đủ sức giữ gìn thì cho dù giàu có đến đâu cũng không giữ nổi. Phải cam chịu cảnh đói nghèo, nô lệ. Tối tối, Ban đem những suy nghĩ của mình bày tỏ với các anh ở trong tổ chức, và Ban sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi cần. Ban nhận được lời khuyên của các anh, cũng có thể coi là

nhiệm vụ. Hàng ngày Ban vẫn phải chuyên cần đến lớp, cố học cho giỏi để gây uy tín trong các bạn học sinh, từ đấy dễ tuyên truyền cho giới học sinh, sinh viên.

Đã quen trường, quen lớp, quen với nhiều người hoạt động bên ngoài, Ban quyết định chuyển ra ngoài ở với các anh để nhanh trưởng thành hơn.

Ngôi nhà số 6b phố Công sứ Mirien đã có gần chục người đang ở. Có học sinh, sinh viên, công nhân, và cả người lao động tự do, nhưng ai cũng tham gia hoạt động. Người làm hướng đạo viên, người truyền bá quốc ngữ, và đặc biệt là tuyên truyền Cách mạng. Ban đã chuyển đến ngôi nhà này cùng ở với mọi người.

Đây là thời kỳ suy thoái của phong trào dân chủ. Cách mạng bị đàn áp. Đảng rút vào hoạt động bí mật.

Hầu hết những người ở chung nhà đều lớn tuổi hơn Ban. Các anh đã có kinh nghiệm trong quãng đời hoạt động. Những người làm hướng đạo thường hướng dẫn mọi người làm việc nghĩa, khuyên nhủ mọi người phải biết thương nhau, từ các em nhỏ sớm chiều đi học, đến những người lao động nhọc nhằn. Các anh hướng dẫn cách sơ cứu, cấp cứu khi gặp người bị nạn. Vận động mọi người sẵn sàng làm việc thiện giúp nhau. Gặp người cần hỏi điều gì, ta hướng dẫn tận tình, chu đáo. Trong mọi trường hợp, các anh thường lồng việc tuyên truyền. Ví như những người được giúp đỡ một việc nào đó, họ tỏ ý hàm ơn, các anh như vô tình buông nhẹ một câu: “Không có gì đâu ạ, những người Cách mạng thường làm việc nghĩa, chúng tôi còn phải học họ nhiều”.

- Cách mạng ở đâu?

- Chúng tôi không biết nữa, chỉ nghe nói, hay có khi gặp mà không biết.

- À ra vậy. Nếu thế thì, chúng ta hãy cố làm việc nghĩa, giống như những người Cách mạng đã làm. Xin cảm ơn.

Buổi tối, các anh thường đi dạy bình dân, tức là đi truyền bá quốc ngữ ở các xóm thợ nghèo. Vừa dạy học, vừa kết hợp tuyên truyền Cách mạng.

- Các bác, các anh chị cố học cho biết chữ. Biết đọc, biết viết rồi sẽ hiểu được nhiều hơn, không chịu để thực dân đế quốc áp bức dân mình mãi. Thấy những việc làm sai trái phải cùng nhau chống lại.

- Công nhân trong nhà máy và người đi làm thuê chúng tôi thường bị ép làm tăng giờ mà tiền công vẫn thấp. Khi ốm đau chẳng được nghỉ ngơi. Yếu quá không làm được còn bị chúng đánh đập thậm tệ.

- Vậy nên chúng ta mới cần đoàn kết, hợp sức vào để phản kháng, đấu tranh.

Một buổi tối Ban sung sướng nói:

- Được ở với các anh, em khôn lớn lên nhiều. Nếu chỉ ở riêng học sinh nhỏ với nhau, em cứ mãi chỉ là học sinh còn nhỏ. Gần bọn Tây con thấy nó nghênh ngang đã chẳng thích rồi. Về đây ở với các anh, nếu được cùng các anh đi dạy học thì em rất thích. Ngày em ở nhà cùng cha mẹ, em đã đi truyền bá quốc ngữ rồi, em biết. Mình học xong đi dạy giúp người ta, có gì đâu.

- Thế, em có dám làm những việc khó hơn, mạo hiểm hơn không?

- Em đã lớn rồi, chẳng có việc gì mà em sợ.

Làm việc khó, nhất định là em thích. Nhưng, đó là việc gì ạ?

- Ví như việc đi treo cờ chẳng hạn.

- Việc ấy em làm được.

Ban chợt nhớ, ngày ở nhà mình đã quen trèo cành sấu, cành me. Mình sẽ treo lá cờ lên chỗ nào có nhiều người nhìn thấy. Còn, đi rải truyền đơn, mình sẽ tung ra ở chỗ đông người. Những tờ truyền đơn tung bay như cánh bướm, phấp phới trên không rồi rơi xuống mặt đường. Rơi vào thúng của bà đi chợ, như quả thị vàng rơi trúng bị bà. Bên trong quả thị là cô Tấm, còn bên trong tờ truyền đơn là những lời nhắn gửi. Truyền đơn rơi trên mái tóc thề của cô bé học trò. Các cô sẽ đưa bàn tay búp sen đón nhận, mắt nhìn ngược nhìn xuôi như vừa nhận thư tình. Tuổi đầu đời, vô cùng hồi hộp.

- Ban nghĩ gì mà dăm chiêu thế? Làm việc này phải bí mật và vô cùng nguy hiểm. Nếu bị lộ ra, chúng bắt được là tù cả nút.

- Dạ, em biết, nhưng em sẽ làm bí mật. Em sẽ giấu truyền đơn trong người như học sinh giấu sách khi đi đường bỗng gặp trời mưa. Phải lừa lúc không có ai để ý mới tung ra, rồi đi lẫn vào đám đông để không ai nhìn thấy. Đi treo cờ cũng vậy. Cờ luôn sẵn cán rồi cuộn giấu trong người, chỉ cần cái dây chun buộc cán cờ vào cành sấu, cành me, rồi nhanh như con sóc chuyên cành, biến mất, không để ai nhìn thấy.

- Nói thì dễ đấy, nhưng nếu nó tóm được cậu thì sao? Cậu có khai ra chỗ ở này không?

- Dạ không! Nếu chẳng may bị “tóm” thì chối phất. Cùng quá thì cắn răng mà chịu, chứ khai ra là phản bội. Phản bội! Nhất định em không khai. Không được khai.

- Được rồi. Đây là ta giả định. Còn hiện tại trong khi trèo cành sấu cành me, các em hãy cứ quan sát, tìm những địa điểm thích hợp để khi cần đến, các em có thể làm việc dễ dàng. Các em hãy cứ thử tập dượt cho quen. Sẽ có ngày chúng ta làm thật.

Ngày làm thật sắp đến rồi. Cả Hà Nội đâu đâu cũng rậm rịch không khí chuẩn bị cho việc kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại. Trong lòng nghe rạo rức, rộn ràng. Người lớn lo việc mở rộng, phát triển mạng lưới những người đi tuyên truyền Cách mạng. Các anh sinh viên lo việc rải truyền đơn bởi các anh lớn hơn, làm nhiệm vụ xong các anh “lĩnh” nhanh hơn, không sợ bị chen lấn, xô đẩy mà cánh “nhóc” dễ có phen bẹp bụng. Trong trường đại học, đứng trên tầng cao mà vung xuống sân trường, nhìn những “cánh bướm bay” thật là đẹp mắt. Giữa chốn đông người ai dễ nhận ra ai? Cánh học trò như nhỡ như Ban chỉ quen trèo cành sấu cành me, trèo cây bàng hái quả ăn chơi như bọn trẻ chăn trâu ở nhà quê mình ấy. Giờ làm việc này đánh lẻ, lĩnh nhanh ở chỗ ít người, như chú chích bông nháy nhót chuyên cành, nhiều lắm cũng chỉ vài con một. Lòng Ban hồi hộp lạ kỳ.

“Ồlếchgích ơi! Chúng em đang hướng về đất nước các anh, quê hương của Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại. Anh đã không còn nữa, nhưng tấm gương sáng về lòng dũng cảm của anh, của các bạn thiếu nhi

Liên Xô còn mãi. Cả những Chú bé đánh trống oai hùng đi trước đoàn quân. Em thầm mong linh hồn của các anh, của các bạn thiếu nhi Liên Xô đã anh dũng hy sinh hãy không quản đường xa, đi mây về gió, sang với chúng em ở Việt Nam, cổ vũ cho chúng em đi làm nhiệm vụ. Em sắp được làm một việc có vẻ như mạo hiểm để góp phần vào việc kỷ niệm ngày Cách mạng Tháng Mười của các anh. Hãy phù hộ cho chúng em, anh nhé. Em cũng như các chàng trai Việt Nam yêu nước, nhất định không bao giờ nhụt trí. Anh là người con duy nhất của một bà mẹ Nga yêu kính, vậy mà anh đã hy sinh. Hẳn là mẹ anh vô cùng đau khổ, và rất hối hận về đứa con yêu. Hãy cho em thay anh là đứa con ngoan yêu của mẹ từ trong tâm tưởng. Noi gương anh, nhất định em sẽ làm việc tốt.

Ngọc Ban em! Linh hồn anh đã luôn ở bên em. Kể từ khi em đọc tác phẩm “Con tôi” viết về anh, về tấm lòng của một người Mẹ Nga vĩ đại, đã hy sinh cả chồng và đứa con trai duy nhất của mình cho Tổ quốc. Trước vận mệnh Quốc gia, mỗi cá nhân chỉ là nhỏ bé phải không em? Anh tin là đất nước Việt Nam của em cũng có những người Mẹ, người Con như thế. Linh hồn anh sẽ luôn luôn che chở cho em. Anh được biết dòng họ Trần của em ở Việt Nam đã từng làm nên những chiến công hiển hách, để lại những trang sử chói ngời lưu danh đến muôn đời. Hãy kế tục sự nghiệp của ông cha gìn giữ nước non nhà, em nhé.

Vâng! Em sẽ sống xứng đáng là con dân đất Việt, dòng giống Lạc Hồng xây dựng nước non thiêng, và em nhất định sẽ là một chàng trai họ Trần dũng



cảm. Nhất định rồi đây em sẽ trưởng thành. Lời hứa danh dự với anh Ôlếchgích!”

Trong tâm tưởng, Ban vừa trò chuyện với linh hồn anh Ôlếchgích như ngày nào Ban đọc tác phẩm “Con tôi” của một bà mẹ Nga viết về anh.

Ngày chủ nhật, học sinh không phải đến trường mà là đi đá bóng. Đội Tây, đội ta giao hữu với nhau. Nhưng ta còn bận đi làm Cách mạng. Rồi sẽ có ngày chúng ta tổng cổ cả Tây lớn, Tây con ra khỏi đất nước này. Trời se lạnh nhưng lòng người ấm áp. Không khí chuẩn bị kỷ niệm ngày càng hùng hực lửa nhiệt tình, tưởng như Cách mạng Tháng Mười gần gũi đâu đây. Lửa truyền lửa và chúng tôi tiếp lửa. Thế hệ cháu con tiếp bước cha ông. Ban suy nghĩ, trong lòng đầy phấn chấn.

Ban không dám mang nhiều, chỉ có hai lá cờ giắt ở trong người mà cũng thấy rộn ràng, phấn chấn. Tối hôm qua đã treo được hai lá cờ ở phố chợ Khâm Thiên. Sáng ngày ra nhất định có nhiều người nhìn thấy. Treo cờ đêm thì an toàn nhưng không khoái, như thế thì chẳng có gì gọi là mạo hiểm. Hành động chẳng có gì gọi là dũng cảm. Vả lại, làm ban ngày nó mới đàng hoàng. Sau khi treo cờ, được tận mắt nhìn lá cờ tung bay trước sự hân hoan chào đón của nhiều người. Thích lắm! Chỉ tưởng tượng thôi Ban đã thấy láng láng. Ban cùng bạn rời phòng trọ, ra đường, như đôi chim rời cửa chuồng, tung cánh.

Ở đường Phùng Hưng bây giờ, ngày ấy có một vườn hoa hình tam giác. Vườn hoa nhỏ chỉ đủ cho bọn trẻ choai choai đá quả bóng cao su. Mới đầu mùa

đông, cây bàng vẫn còn giữ lại mấy chiếc lá đỏ cuối cùng, như cố giữ làn nắng thu rực rỡ để chuyển tiếp cho mùa đông đỡ phần giá lạnh. Ban chọn cây bàng là điểm để treo cờ, bởi cành bàng xoè ngang ra như cánh tay cầm cờ vẫy gọi người qua đường chú ý. Quan sát xong rồi Ban nhót lên cây. Đã tìm được cành bàng vừa ý. Vậy mà, chưa làm được gì đã nghe tiếng xích xe đạp rè rè. Có ai đó dắt xe bước vào vườn. Linh tính mách bảo chuyển chỗ khác. Cũng may mà lá cờ chưa kịp rút ra, vẫn giắt ở trong người dưới manh áo lạnh. Anh bạn gác ở dưới chưa kịp phát ra tín hiệu, Ban đã thấy hai tên mật thám như con béc thính mũi đánh hơi đang lững thững đi vào. Nhanh như cắt, Ban nhảy phóc từ trên cây xuống. Hai tên mật thám chỉ nghe tiếng huých với một chút giạt mình, Ban cùng bạn đã lỉnh vào ngõ phố, mỗi người rẽ bước mỗi nơi, như kiểu mèo tìm chuột.

Chạy hết một hơi, tai mũi thi nhau thờ. Cảnh giác! Quay lại phía sau xem có đuôi không? Tốt nhất cần phải giấu cờ đi cái đã, không nên giữ trong người nhờ lộ thì sao? Nghĩ vậy, Ban lững thững đi vào Thư viện thành phố, vào nhà vệ sinh như thể đi “cầu”. Đóng cửa lại, nhìn trước ngó sau, trống ngực đập thình thình. Đi bãi tiểu để tự trấn an mình, rồi giạt nước xả ào ào như là để xả nỗi lo ám ảnh. Đây rồi! Cái nắp thùng nước xả trên cao trong cái nhà vệ sinh bé nhỏ này chẳng mấy ai để ý. Ban vội lấy ra hai lá cờ cuộn nhỏ để lên nắp thùng nước xả rồi nhanh chóng đi ra. Bình thản. Về nhà, nằm đọc sách mà trong lòng canh cánh, nhớ mất hai lá cờ thì tiếc biết bao! Hai lá cờ đem treo ở hai nơi, sẽ có rất nhiều người nhìn thấy.

Còn nhớ ngày nào ở Phủ Lý, người treo cờ có sáng kiến diệu kỳ, đã treo lá cờ rất rộng vào chính sợi dây thép qua sông. Ông này thông minh thật! Cờ được luồn vào cán thẳng băng. Hai đầu cán buộc dây mà ở giữa chính là dây thép, sợi dây điện thoai vắt qua sông. Khúc sông Đáy ngay cạnh ngã ba sông lộng gió. Lá cờ “trôi” trên dây ra đến giữa sông, phấp phật tung bay. Hiên ngang. Kiêu hãnh. Sợi dây ở trên cao, đi thuyền cũng không thể nào với tới cờ mà hạ xuống. Bọn Pháp hai bên bờ sông lộng lộn điên cuồng, dùng súng đạn bắn vào dây cờ. Không trúng. Con ruồi đậu nặng đồng cân! Cả một lá cờ phấp phật tung bay như cánh bướm no gió ở giữa ngã ba sông thoảng đàng. Ngã ba Hồng Phú. Lá cờ làm sợi dây vắt qua sông đã võng nay lại càng thêm võng, chẳng thể đứng trên bờ kéo sợi dây lôi được cờ vào. “Ác” thế! Dân hai bên bờ sông đổ cả ra xem. Sướng lắm! Bọn Pháp điên cuồng quát tháo om sòm. Lá cờ cổ vũ lòng người dân yêu nước. Bài hiệu triệu không lời đến với những người dân phố thị vốn nhạy cảm hướng về Cách mạng. Sau này đọc báo Tây mới biết, người treo cờ hôm ấy chính là anh Lưu Quốc Ấn. “Tên Cộng sản có sừng, lớn mặt, to gan”. Thằng Tây nào đã viết về người treo cờ như thế.

Giá mà mình cũng treo được một lá cờ như thế. Trước mắt, không thể để mất hai lá cờ đó được. Niềm tin vào Đảng chính là đây! Nhiệm vụ Đảng giao chính là đây! Chờ trời tối mình sẽ đi lấy hai lá cờ về đã, rồi sẽ tìm địa điểm nào đặc địa để treo.

Buổi tối đầu đông, trời se lạnh. Thỉnh thoảng có người đi dạo phố, cặp đôi, vai kề vai như muốn truyền

hơi ấm cho nhau, e ấp. Ban rảo bước một mình trên hè phố như một chàng trai đi tìm bạn. Ai có hiểu trong lòng Ban lo lắng. Chẳng biết hai lá cờ có còn đấy hay không? Tối chủ nhật, Thư Viện không mở cửa. Càng hay. Khỏi sợ có người nào để ý. Ban nhanh chóng lên vào nhà vệ sinh, hồi hộp như đến nơi hò hẹn, mắt ngược nhìn lên nắp thùng nước ở trên cao. May quá! Hai lá cờ cuộn lại vẫn còn đây, Ban thủ vào phía trong tà áo. Chuôn nhanh. Rồi đi vội về nhà, như chỉ sợ có người nào nhìn thấy. Hai lá cờ đã được cất kỹ dưới đáy hòm quần áo, sao trong lòng vẫn thấp thỏm không yên. Giờ này mà mấy người đi rải truyền đơn vẫn chưa về. Lạ quá! Ban nằm quay mặt vào tường nghĩ về công việc, như thầm gọi các bạn nhanh chóng trở về. Mới chỉ là những công việc đầu tiên có phần mạo hiểm, còn cả chặng đường phía trước, gian nan. Lòng tự nhủ lòng, dầu gian khó cũng bền lòng, quyết chí. Ban thêm thiếp trong giấc ngủ chập chờn, phấp phồng cạnh mấy cái giường bỏ trống.

Có tiếng bước chân sầm sập leo lên gác. Bước chân không giống như bước đi mọi hôm của các anh. Lạ thế! Ban vẫn quay mặt vào tường giả cách ngủ say, tai nghe ngóng những gì diễn ra trong căn gác nhỏ.

- Dậy! Mấy thằng này dậy! Dậy!

Miệng nói, chân đá. Những mũi giày đinh đá móc vào mông đau điếng như lật tung mình dậy. Tất cả những cái hòm, cái túi của mọi người bị đổ lộn tung ra. Hai lá cờ của Ban cũng tung ra, màu cờ đỏ như màu máu trong trái tim của người con yêu nước.

- Đây là cái gì? Hả? Bằng chứng của những kẻ muốn đứng lên làm loạn. Trói tất cả chúng nó lại, đưa chúng về nhà tù Hoả Lò chờ xét xử.

- Không! Không phải là tất cả. Chỉ riêng mình tôi thôi. Đây là cái thứ tôi nhặt được ở trong nhà vệ sinh công cộng. Tôi thấy lạ nên đem về định lúc nào vắng vẻ mở ra xem. Tôi học trường Tây nên không có máu nổi loạn như các người vẫn tưởng. Chỉ tò mò muốn biết xem sao. Tôi đã dấu kín không cho mọi người ở cùng được biết. Các ông đừng bắt tất cả mọi người. Chỉ riêng tôi đã làm, tôi chịu. Ban cứng cỏi nhận trách nhiệm về mình và xăng xái đi nhanh ra cửa, mong sao tất cả các anh đừng bị bắt. Mỗi người còn cần cho Cách mạng nhiều hơn. Mình trót dại đem hai lá cờ về, mình chịu. Nhưng, ai đã chỉ đường cho bọn chúng đến đây? Hay, chúng đã theo chân mình về từ lúc tối mà mình không biết? Thật là sơ suất quá!

- Thằng nhóc này ghê nhỉ? Mày không thể đánh lừa được chúng tao đâu. Chúng mày thử kiểm xem trong nhà này còn thiếu mấy đứa nào? Chính những thằng “thiếu” ấy đã rơi vào tay chúng tao rồi đấy. Chúng nó rải truyền đơn bay như cánh bướm trông thật là “đẹp mắt”. Truyền đơn còn giắt ở trong người định đem đi điểm khác thì bị tóm. Chúng nó mới bị nắn gân đã phải khai ra cái nơi bí mật của chúng mày ở trên căn gác xếp này đây. Mày còn cãi nữa không?

- Không đúng! Các anh ấy đi làm thuê nên vẫn chưa về. Chỉ có tôi là học sinh trường Tây nên hôm nay được nghỉ. Các ông đừng đùng đùng vào học sinh của trường Tây.

- Thằng này to hòng, còn dám xưng danh học sinh ở trường Tây. Giải tất cả chúng nó đi. Nhanh! Vào Hoả Lò chúng mày sẽ gặp nhau. Miệng nói tay vung, cái roi bằng gân bò nghe vun vút cắt ngang trong gió, vụt tới tấp xuống người Ban và tất cả các anh, đau điếng. Ban lão đảo đứng lên, và đi nhanh ra cửa, mong thu hút bọn chúng ra theo, cho chúng không để ý đến căn phòng bí mật ở phía sau. Căn phòng ấy cần an toàn hơn mạng sống của ta. Máy in đấy. Chiếc máy in duy nhất rất cần cho Cách mạng. Tài sản quý giá, quan trọng để in ấn tài liệu, truyền đơn, rồi từ đây đưa đi phát tán. Cần phải kéo bọn chúng ra khỏi nơi này càng nhanh càng tốt, trước khi chúng kịp sục sạo khắp nơi trong căn gác hẹp. Ban nghĩ vậy nên quên hết cả đau, vẻ thách thức mấy tên mật thám nên chúng càng điên tiết. Chúng đi vội ra theo, sợ sống mất thằng ranh mà đã cứng đầu.

-Chương 3 -

Trong đêm tối, ánh đèn đường đỏ quạch lấp ló dưới vòm cây, như ánh mắt ma trôn trối nhìn những chàng trai trẻ bị còng lê bước trên đường phố.

Hoả Lò đây ư? Đối với những người mới tham gia hoạt động, nghe hai tiếng Hoả Lò giống như ngày xưa nghe người lớn nói về “ông ba bị” để dọa trẻ con mỗi khi chúng khóc. Trong trí tưởng tượng của người ta, ông Ba Bị có cái mồm rộng hoác, có cái lưỡi đỏ lòm, bàn tay có móng vuốt như tay phù thủy. Bọn trẻ con hay khóc thường bị ông bắt bỏ vào trong bị. Những cái bị rộng hơn cái túi ba gang của kẻ tham cướp trên lưng đại bàng bay qua biển, đi lấy vàng ở tận đâu chẳng biết. Ba cái bị to như thế thì đựng được khối trẻ con. Mỗi khi ông đói, ông chỉ việc thò tay vào bị mà lôi ra một đĩa. Thế là được một bữa ngon lành. Nghe thật là rùng rợn. Song chưa có ai gặp ông Ba Bị bao giờ. Còn nhà tù Hoả Lò thì đã có nhiều người được biết. Và bây giờ là đến lượt Ban.

Đêm sâu thẳm. Sương đã ướt đầm trên cành lá. Cái lạnh rùng mình khi làn gió thoảng qua. Cánh cổng sắt nhà tù xoang xoảng mở. Cái miệng của “ông Ba Bị” ngoác ra, nuốt chửng cả nhóm người mới đến vào một cái dạ dày tối như hũ nút. Đó là một căn phòng nhỏ bé được lát nền bằng đá. Cả nhóm người được nhốt vào đây, nằm, ngồi trên cái nền lạnh giá và nhớp nhúa. Đêm đầu tiên chưa bị đánh đập gì, chỉ đón nhận cái giá lạnh và sự ám ức bởi bị bắt một cách vô lý nhất. Thà bị bắt khi đang làm nhiệm vụ còn hơn. Đàng

này lại bị bắt khi đang ngủ ở chính cái nơi tổ ấm của mình. Thế mới ức chứ.

- Chỉ có hai lá cờ, lẽ nào tất cả mọi người cùng bị bắt? Một mình tôi làm sai, xin chỉ mình tôi chịu. Tôi đã không hoàn thành nhiệm vụ treo cờ, lại còn để các anh bị bắt lây. Nếu chúng đưa ra xét xử, tôi sẽ xin nhận hết, để các anh về xây dựng phong trào.

Ban vừa nói vừa vô cùng ân hận.

- Thôi nào Ban! Đừng tự kết án mình như thế. Vấn đề là ai đã khai ra chỗ ở của chúng ta. Và, chỉ khai chỗ ở không thôi, hay còn khai cả việc làm của chúng ta nữa chứ?

- Nhưng, nếu không có hai lá cờ thì chúng ta vẫn vô can, bởi không có cái gì làm vật chứng. Tôi thật là dại quá. Chỉ vì tiếc hai lá cờ mà chúng ta sa lưới thế này. Một bài học đầu đời. Đắt quá!

- Thôi mà! Hãy chuẩn bị tinh thần để đón nhận những đòn tra tấn. Nhớ là đừng khai rõ ai đã giao nhiệm vụ cho mình. Ráng làm ráng chịu Ban à. Những chiến sĩ Cách mạng trung kiên đều phải trải qua những trận đòn thù đau đớn nhất. Ban bị bắt lần đầu liệu có chịu nổi không?

- Các anh cứ yên tâm. Nhất định tôi chịu được.

Hoả Lò! Cái miệng túi ba gang của kẻ tham cướp chính slà đây. Nó sẵn sàng nuốt tất cả những chiến sĩ Cách mạng chẳng may sa lưới, như kẻ tham muốn vơ tất cả những thỏi vàng ở nơi đáy biển. Có khác chẳng là kẻ tham lấy vàng nơi đáy biển đem về, còn Hoả Lò tiếp nhận tù nhân từ đất liền để rồi đem ra biển, ở cái nơi gọi là Côn Đảo giữa mịt mù sóng biển. Hai kẻ

tham chẳng khác gì nhau. Cái túi ba gang thật là khủng khiếp.

Ở chốn xà lim lạnh giá, tối tăm và nhớp nhúa. Ánh sáng mặt trời thấp thoáng qua cái lỗ tò vò. Song, những người tù cảm nhận ban ngày bằng đôi tai rất thính, bằng con tim và khối óc khát khao vươn tới tự do. Kẻ thù xây tường thật cao để cố che ánh sáng mặt trời, nhưng chúng không ngăn được tiếng chim hót líu lo trên các ngọn cây, tín hiệu của ánh ngày rạng rỡ. Và, ánh sáng của Đảng xua tan bóng tối, qua những lời giảng dạy của các anh, những người Đảng viên ở trong tù. Đói rét không làm các anh gục ngã. Kim kẹp, khảo tra, roi vọt, dùi cui không làm nhụt ý chí kiên cường. Các anh chỉ thương Ban bõ ngỡ, chưa quen. Những trận đòn thù thật kinh khủng quá chừng. Đang ở độ tuổi ăn tuổi lớn. Cái tuổi ăn không biết no, vậy mà bỗng nhiên bị quẳng vào đây, mỗi bữa chỉ được lưng cơm hẩm. Loại cơm này lúc ở ngoài thì chẳng ai ăn. Vậy mà ở trong tù cũng chỉ đủ cầm hơi. Mọi người truyền nghị lực cho nhau.

Ngày xử án đã đến. Những tháng ngày ở địa ngục trần gian giữa Hà Nội thân yêu tưởng như dài vô tận, khiến cho các chàng trai trước khi vào đây ai cũng có gương mặt khôi ngô, sáng sủa, giờ được đưa ra đã hoá “người rừng”, râu ria tua tủa, tóc trùm gáy lấp tai. Gương mặt quắt queo như trái cây khô héo. Dưới hốc mắt sâu, những ánh mắt nhìn nhau chan chứa tình thương. Nhìn quân thù rực lửa căm hờn. Có lẽ, chính bọn cai ngục nhìn các anh cũng thấy vô cùng gớm giếc, vậy nên chúng đã cho thợ cắt tóc đến để làm

công việc phát quang, biến những “ốc đảo” xanh rì thành sa mạc không nhành cây ngọn cỏ. Mọi người ngơ ngác nhìn nhau. Ai cũng có cái đầu trọc, cái cằm nhẵn không một chút gợn tay. Hình ảnh bộ ria là nét đẹp trên gương mặt các chàng trai mới lớn giờ không còn nữa. Gương mặt của người đã phản ánh rõ nhất chế độ hà khắc của nhà tù đế quốc đối với dân bản xứ. Chao ôi! Sự bảo hộ của mẫu quốc đối với dân bản xứ là thế này ư? Cả chục anh được dẫn ra trước sự xét xử của toà án binh đối với những người có âm mưu nổi loạn. Ban bàng hoàng không tin ở tai mình khi nghe lời tuyên án - Hãy đưa tất cả ra nhà tù Côn Đảo. Ở đây, chuồng cọp, xà lim đang chờ đón các người.

- Không! Thưa quan toà! Các anh ấy không hề có tội. Chỉ có tôi vô tình thấy cuộn vải đỏ hay hay mới đem về cất kín trong hòm, chưa có lúc nào mở ra xem đã bị các ông lục soát. Thưa quan toà! Minh tôi làm, tôi chịu. Xin các ông hãy thả mọi người ra.

- Chà! Chàng trai trẻ thật là dũng cảm. Định nhận tội thay cho tất cả hay sao? Được đấy. Thật đúng là khí chất của người Cộng sản. Hãy chuẩn bị tinh thần đi tới đảo xa.

Ở bàn dưới có người lên tiếng:

- Thưa ngài thẩm phán, nhân danh thầy cãi, tôi xin nói đôi lời. Cậu nhỏ này là học sinh trường Tây chưa đầy mười lăm tuổi. Giấy khai sinh của cậu đã nộp ở trường. Qua điều tra được nhà trường cho biết, đó là một học sinh học khá, nhưng đã lâu nay không thấy đến trường. Họ không biết là cậu đã bị bắt vào đây.



Tuổi nhỏ ở xa nhà không có người quản lý nên dễ bị sa đà.

- Học sinh ở trường Tây mà cũng a dua theo đòi làm Cách mạng. Theo luật nhà binh, chưa đến mười tám tuổi chưa có quyền kết án. Hãy giữ lại để tính sau. Còn tất cả đưa về Hoả Lò để đày đi Côn Đảo.

Thế là cái giấy khai sinh nộp ở trường Tây đã đánh lừa được chúng. Có thể giờ đây là một dịp may đối với Ban. Ban thấp thỏm đợi chờ, hy vọng.

Hoả Lò! Những ngày cuối cùng được ở với các anh, ai cũng muốn dặn dò Ban những điều cần phải nhớ, trong khi Ban ân hận nói với các anh:

- Các anh lớn tuổi hơn, đi hoạt động trước đã có nhiều kinh nghiệm, những điều các anh trao đổi tôi xin ghi nhớ. Các anh đã làm giảm đi điều day dứt trong tôi, chỉ vì không muốn mất hai lá cờ nên tôi đã đem về để lộ ra vật chứng.

- Thôi nào Ban! Chúng ta đã nói rồi, trong hoạt động bị chỉ điểm, người bị bắt không chịu được khảo tra, họ đã khai ra cũng là chuyện thường tình. Này nhé, có một chuyện ly kỳ hiếm gặp mà cũng vẫn xảy ra. Chuyện là thế này: có một người làm đến chức to mà khi bị bắt, không chịu được khảo tra nên đã đầu hàng, và khai báo về một vị lãnh đạo cấp cao của Đảng. Địch sẵn lòng vị cán bộ gât gao, đã có lúc suýt rơi vào tay chúng. Vậy mà người đã thoát ần thoát hiện như có phép tàng hình, trốn thoát. Lại một lần nữa, địch tìm đến bủa vây lớp học chính trị của Trung ương. Chúng rọi đèn pin thẳng vào mặt người chủ trì lớp học, nhưng vị chủ tọa vẫn lĩnh được xuống sông,

lặn một hơi dài như con rái cá, ra xa, rồi nhô đầu nấp bên mạn thuyền chài, khoan khoái thở.

Ban nghe mà đến thót cả tim nhưng không dám cất ngang, chỉ sợ vị cán bộ rơi vào tay địch.

- Vị cán bộ cao cấp được ông cháu người thuyền chài cứu thoát. Vậy đấy. Trong những tình huống ngàn cân treo sợi tóc, có những người sẵn sàng làm việc nghĩa giúp ta. Song cũng có những người danh tiếng bỗng chốc bán linh hồn cho quỷ. Gianh giới giữa sự cao cả, đức hy sinh với thói ích kỷ, tầm thường thật mong manh, vô hình tưởng không ai nhìn thấy. Chỉ khi soi vào tận đáy lương tâm mới thấy bản chất đích thực của mỗi người. Đi hoạt động, sẽ tự rèn luyện trong mọi trường hợp - Giống như ngọc càng mài càng sáng mà em. Vị cán bộ cao cấp bị chỉ điểm là đồng chí Trường Chinh. Lúc ấy nếu mất bình tĩnh hay phản ứng tự nhiên với ánh sáng đèn chiếu vào chói mắt, chỉ cần lấy tay che mắt là kể như đưa tay cho chúng nó công. Vậy nên trong hoạt động Cách mạng, lúc nào cũng phải thật bình tĩnh, thông minh, xử lý tốt tình huống bất ngờ, có khi lại lật ngược thế cờ giành chiến thắng.

Ban trầm nghĩ - Ước gì có ngày mình được gặp đồng chí Trường Chinh. Các anh còn kể tiếp:

- Đồng chí Trường Chinh còn có một tình bạn vô cùng cao cả với nhà hoạt động Nguyễn Đức Cảnh. Hai người cùng học một trường, cùng đi hoạt động, cùng bị bắt tù đầy, nhưng đồng chí Trường Chinh đã trốn được ra. Ban ạ, muốn trở thành một chiến sĩ Cách mạng kiên trung, nhất thiết đừng bao giờ gục ngã trước những đòn tra tấn của kẻ thù. Đừng bao giờ khai báo,

phản lại đồng đội và Cách mạng. Đó là điều chúng ta cần phải nhớ. Dặn dò xong, các anh bỗng hỏi:

- Mai mốt được ra rồi, Ban có hoạt động tiếp nữa không?

- Có chứ! Sao các anh lại hỏi tôi như thế? Chẳng lẽ các anh hết tin tôi?

- Tin! Nhưng dán thân vào con đường Cách mạng là vô cùng gian khổ. Chúng tôi đã viết giấy giới thiệu cho Ban để khi ra tù, Ban sẽ liên lạc lại. Trong giấy có ghi rõ - Ban là một cán bộ trung kiên, tin cậy được. Nếu chẳng may bị lộ, Ban hãy huỷ giấy đi, nhưng địa chỉ ở Thanh Trì thì Ban phải nhớ. Ban không thể trở về cơ sở cũ được nữa rồi, bởi nơi ấy đã lộ. Những người còn lại đã chuyển đi chỗ khác. Nếu có gặp nhau ngoài đường cũng đừng có nhận nhau, kéo dề lộ lây cho người khác. Đừng giống như con người quá non gan, hèn nhát, khi bị bắt, bị tra tấn đã không chịu được đòn thù nên chỉ điểm cho mật thám bắt hụt đồng chí Trường Chinh và bắt được chúng ta. Đây là thư tố giác tên phản bội. Ra tù, Ban cố gắng chuyển thư này cho Trung ương để mọi người phòng tránh.

- Giờ đây, chúng tôi có thể chúc mừng Ban. Ban như mảnh vàng lọt qua đáy túi, không bị đại bàng công đi cùng với kẻ tham.

- Thằng nhóc học trường Tây đã may mắn sắp trở về với mẹ, về với công việc nữa.

- Cánh chim trong lồng lại có dịp trở về với bầu trời cao rộng, tự do!

Mỗi người một câu thì thâm sau song sắt. Tay nắm chặt tay truyền nghị lực cho Ban. Các anh sắp

phải dày đi Côn Đảo, đến một nơi giữa trùng khơi mịt mù sóng biển. Bão táp phong ba đang chờ đợi các anh. Vậy mà các anh vẫn giành cho Ban sự quan tâm đặc biệt trong bình thản, vô tư và hết sức lạc quan. Sắp phải chia xa mà không hề bi lụy, chỉ có tình thương yêu chan chứa ở trong lòng. Nếu như nhà tù chính là trường học của các chiến sĩ Cách mạng rèn luyện ý chí, thì trong bốn bức tường lạnh giá, đã có một tấm chăn ấm áp tình đồng chí, quần quện những trái tim tha thiết yêu thương. Ban mãi mãi khắc ghi những tháng ngày này với một tình cảm đẹp. Thằng nhóc học trường Tây đang từng bước trưởng thành.

Lòng tràn đầy cảm xúc, Ban tranh thủ nói với các anh mấy lời từ biệt:

- Cảm ơn các anh. Trong lúc còn được tự do nói chuyện với nhau, tôi xin chào các anh, những người đồng chí tốt. Các anh Nguyễn Thọ Trân, Lê Toàn Thư, Đỗ Xuân Hạc, cùng anh Oánh, anh Luyến, anh Hợi, những thanh niên cứu quốc thành Hoàng Diệu kiên cường.

- Thôi nào, tình cảm thế đủ rồi, kéo nói nữa sẽ trở thành yếu đuối.

- Thật may mắn, tôi đã nói được lời chào trước, kéo khi chúng ập đến đưa đi sẽ chẳng nói được gì. Bài học đầu đời ở Hoả Lò sẽ mãi mãi khắc ghi. Hy vọng anh em mình còn có ngày gặp lại.

Tiếng xích sắt va vào nhau loảng xoảng. Cửa nhà tù xịch mở. Tiếng gọi giật giọng của tên mật thám như tiếng chèo đò trở vào vách đá.

- Thằng nhóc! Sang sở mật thám ngay.

- Thưa, tôi là học sinh sao lại phải đưa sang sở mật thám? Lúc ở toà, tôi đã không bị kết án mà. Chẳng lẽ các ông bắt tôi đi làm mật thám?

- Câm mồm! Đi nhanh sang đây rồi sẽ biết.

Ban quay lại nhìn các anh, chào vội:

- Các anh ở lại rồi đi nhé. Cầu chúc các anh mạnh khoẻ, bình an. Mong có ngày gặp lại.

Ban vướng víu với cái còng số tám.

- Nhờ các ông mở giúp. Tôi muốn trả lại Hoả Lò cái con số tám này.

- Mở ra để mày tót lên cây, lại tiếp tục đi treo cờ, theo người lớn đi làm loạn hả? Cái mà bọn Cộng sản gọi là đi làm Cách mạng, chính là đi làm loạn đấy, hiểu không?

- Nhưng, ở tuổi tôi chưa biết làm Cách mạng.

Ông hãy dẫn tôi đi.

Cánh cửa đóng rầm sau lưng Ban, như ngăn cách giữa hai vùng ánh sáng.

Sở mật thám. Một phòng ngõ cửa. Tên mật thám dẫn Ban sang đẩy mạnh Ban vào.

- Vào đi, xem mày sẽ gặp ai? May phúc cho nhà mày rồi đấy.

Ban hồi hộp bước vào. Trong lòng vẫn bồn chồn, lo lắng. Bỗng, Ban nghe một giọng nói thân thương, ấm áp.

- Ban! Em trai của anh! Em như thế này ư?

- Anh Trí! Anh trai của em! Sao anh lại đến đây?

- Anh đem tiền lên chuộc em về, em có mừng không? Khổ thân em tôi! Đói. Rét. Và tra tấn. Em là

cậu học sinh cấp sách đến trường. Mẹ mà nhìn thấy em thế này thì xót lắm.

- Học sinh à? Trong dòng máu của nó đã thấm cái gọi là Cộng sản. Thả nó ra là nó lại theo Cộng sản ngay. Thưa ngài chánh mật thám Bắc kỳ, tôi nói vậy xin ngài hãy nhớ. Rồi sẽ có ngày. Nó gặp lại chúng ta, khi tay nó lại đeo còng số tám.

Trong đầu Ban chột nghĩ - đúng là lời nói của loại mật thám, chớ sẵn chuyên làm nghề rình rập. Cuộc đời hoạt động, cố làm sao tránh xa loại người này.

- Thôi được rồi, ngài hãy cứ ra đi. Còn ông Trí, ông đã nộp tiền rồi, và cả giấy cam đoan xin bảo lãnh cho em. Ông có thể đón em ông đưa về Phủ Lý.

- Anh trai! Em như một món hàng bị mất, anh phải đem tiền đi chuộc em về.

- Tình cảm thế đủ rồi. Hãy nhớ lấy tờ giấy cam đoan này đấy, đừng có bao giờ làm đường lần nữa, kéo lần sau vào sẽ khó có ngày ra.

Tên Chánh mật thám nói rồi đứng dậy, kết thúc cuộc trao trả tù binh bằng món tiền kha khá.

Rồi sờ mặt thám, Ban còn nhìn lại một lần hình ảnh “ngài” chánh mặt thám ngồi đấy, xấp tiền và tờ giấy cam đoan xin bảo lãnh của anh Trí còn để trên bàn. Bao nhiêu tiền các người sai cũng hết, nhưng tờ giấy kia chắc chắn nó sẽ còn, như cái cớ cho chiếc thông lọng để chờ sẵn, nếu có một ngày Ban rơi vào tay chúng lần sau, chắc chắn sẽ khó bề cứu thoát. Cùng với cái thông lọng vô hình là lời tên mặt thám vừa dẫn Ban từ Hoả Lò đến đây đã nói với tên chánh mặt thám như một điều khẳng định - Tư tưởng Cộng sản đã ngấm vào máu thịt những đứa trẻ này rồi! Thả ra là nó lại theo Cộng sản ngay. Đúng quá rồi! Gã mặt thám ơi! My nói đúng.

Anh Trí khoác cánh tay phải của Ban vào tay trái của mình, tay phải anh quàng về phía trước nắm lấy bàn tay trái của Ban. Một cử chỉ tự nhiên nhưng thể hiện sự chở che, bảo vệ vô cùng chắc chắn. Mới ra đến cổng, anh Trí đã ôm ghì lấy Ban như để xem đứa em trai yêu quý đã được anh cứu thoát thật chưa hay chỉ là ảo mộng? Anh chỉ sợ nhớ ra có kẻ nào lại giật mất em trai ra khỏi tay mình. Anh đứng lại nhìn thẳng vào em trai rồi nói nhỏ:

- Thế là chúng ta đã ra khỏi nơi này. Em có biết khi nghe tin em bị bắt, trong lòng anh lo lắng thế nào không? Anh chạy ngược chạy xuôi hết cửa này cửa khác, nhưng nhất định không cho thầy u biết để các cụ khỏi lo.

- Sao chúng lại bắt anh đem tiền lên nộp phạt? Ra toà án binh, em chưa đủ tuổi để chịu án cơ mà.

- Còn sao nữa? Nếu không nộp tiền thì sao bảo lãnh được em ra? Bây giờ làm gì chẳng phải tiền. Nhờ có tiền, các anh làm được nhiều việc ra trò đấy. Về đến nhà anh sẽ kể em nghe. Bây giờ anh em mình đi mua quần áo và cái mũ, rồi cho em ăn uống, nghỉ ngơi chờ gần tối hãy về nhà, kéo mọi người nhìn thấy em gây như ốm đói thì phát khiếp. Lại còn có cái đầu trọc nữa. Biết nói thế nào đây?

- Thì, cứ nói là, em ngủ chung với người ta nên có nhiều chấy rận, phải cạo trọc đi không ngồi học đưa tay lên gãi thì ngưng chết.

- Thế còn nhìn em gây như que củi thì sao?

- Thì bảo em vừa bị ốm một trận nên thân. May mà không chết.

- Ái chà! Em cũng láu ra trò đấy chứ.

Đầu trần chân đất, Ban tưởng như có ánh mắt ai từ trên cao nhìn xuống. Ban thấy nóng tai nóng lên cả đỉnh đầu. Phản xạ tự nhiên, Ban đưa tay lên tai, lên đầu như quyết bắt quả tang ánh mắt nhìn tinh nghịch, trêu đùa, và Ban ngược nhìn lên.

Trời nắng! Ánh nắng buổi non trưa tràn ngập cả phố phường. Nắng nhảy nhót, trêu đùa một người mới từ trong ngục tối bước ra. Hẳn nào chàng thấy lạ, chứ mọi người có cảm thấy gì đâu. Ánh nắng như khí trời để thở, như gió với mây quần quít cùng nhau ai để ý làm gì. Chỉ có người lâu nay không thấy nắng mới ngỡ ngàng khi bỗng nhiên gặp nắng. Hoá ra, với người tù Cộng sản, không chỉ có đói ăn khát uống, mà còn

thiếu cả khí trời và làn nắng vàng tươi. Ban muốn giang tay ôm cái nắng vào lòng, để mang đến cho các anh vẫn còn ở trong nhà tù tăm tối. Ban nói với anh trai:

- Đã lâu lắm rồi hôm nay em mới được đi dưới ánh nắng thế này. Ánh nắng mặt trời mới ấm áp làm sao. Anh biết không? Ai đã từng ở trong nơi tối tăm lạnh lẽo, mới thấy khát khao ánh nắng mặt trời. Từng ở chỗ hôi hám và bí bối, mới thấy thèm không khí trong lành để thở. Anh cho em ra bờ hồ một lát đi anh, em muốn thở không khí trong lành cho khoan khoái. Cái sự tự do đáng quý biết bao nhiêu!

- Khổ thân em thôi! Chưa trải qua nếm mật nằm gai, nhưng đã phải chịu ở trong lao tù tăm tối và những trận đòn thù.

- Bõ bèn gì đâu anh. Em còn may mắn là được ra, vì theo giấy khai sinh thì em chưa đủ mười lăm tuổi, chứ các anh cùng bị bắt với em, nay mai phải đi Côn Đảo hết. Các anh ấy khổ hơn. Ban vít cổ anh Trí xuống thì thậm như sợ ai nghe thấy.

- Vậy nên anh mới phải khẩn trương lo lót để đón em về em có biết không? Giấy khai sinh của em lúc mới vào trường Tây chưa đến mười lăm tuổi. Em xa nhà được hai năm mới bị bắt mà vẫn tính theo giấy lúc nhập trường là tuổi "giả" em có biết không? Chúng mà phát hiện ra, coi chừng chúng bắt em lại đấy.

- Vâng, em thật biết ơn anh nhiều lắm. Hoá ra đi hoạt động Cách mạng cần phải có thật nhiều mưu trí, mà cái tuổi "giả" là mưu trí đầu tiên. Anh đã lo cho

em có được tự do. Ôi! Tự do muôn năm! Ban cố hét thâm trong cổ họng.

- Kìa em! Nếu mật thám mà nghe em hét lên câu ấy, thì sẽ có kẻ theo em về đến nhà mình em có biết không?

- Vậy nên em mới phải hét thâm đấy chứ. Ban bỗng chạy như một chàng trai còn hết sức vô tư.

Xe đến Phủ Lý lúc trời xẩm xẩm tối. Đặt chân xuống mảnh đất thân yêu mà Ban thấy xốn xang, trong lòng Ban dạt dào cảm xúc. Anh Trí tâm lý thật. Anh cho Ban đi lối bờ sông, vắng vẻ và thoáng đãng. Ban muốn đi chậm chậm để tận hưởng khung cảnh êm đềm, đón không khí trong lành hội tụ nơi hai ngã ba sông. Thơ mộng quá! Chỉ có những người vừa thoát khỏi nhà tù ngột ngạt mới thấy hết giá trị của khí trời ở nơi ngã ba sông. Đã lâu rồi Ban không được đắm mình trong dòng nước sông quê! Cái cảm giác bỗng bênh như cá bơi trong nước, nằm nổi tự do giữa mặt ngắm mây trời, mặc cho làn nước mơn man vào da thịt chàng trai đang độ lớn. Giờ đây, Ban muốn nhào mình xuống dòng sông quê hiền hoà để tẩy hết mùi hôi hám của nhà tù đế quốc, cho bàn tay mềm mại của dòng sông xoa dịu tấm thân bầm dập bởi đòn thù. Tẩy trần sạch sẽ, để trả về cho mẹ vẹn nguyên cậu con trai trở về sau mấy năm đên sách xa nhà. Con sông quê soi bóng chợ Bàu và ngôi nhà yêu dấu của Ban. Chắc hẳn giờ này thầy mẹ mong mình lắm.

Mãi suy nghĩ mung lung, chẳng mấy đã bước chân về đến ngõ. Ban muốn hét thật to tiếng gọi mẹ ơi cho thoả nỗi nhớ mong. Ban biết mẹ thương Ban nhiều



lắm. Ngày trước, khi anh trai nghiêm khắc với Ban, rèn Ban học đến nơi đến chốn mà mẹ đã thương rồi. Mười lăm tuổi xa nhà đã quá hai năm, chắc chắn mẹ nhớ Ban nhiều lắm. Ban muốn ulla vào vòng tay của mẹ yêu thương mà gọi lên tiếng gọi thiết tha, để mẹ được nghe tiếng con trai vỡ giọng đang tuổi ăn tuổi lớn, cho mẹ thấy con đang đói cồn cào muốn đi tìm cơm nguội. Con muốn gọi ngàn lần hai tiếng mẹ ơi và reo thật to lên: “Con đã về! Con trai của mẹ đã về! Thành Ban của mẹ đã về!”. Vậy mà, vừa vào đến cổng, bước chân Ban khụng lại cùng với đôi môi mím. Tiếng gọi mẹ nhẹ như gió thoảng chỉ đủ cho chính lòng mình nghe thấy, hay đấy chính là tiếng gọi trong lòng chưa được nói ra. Tất cả đều kìm nén. Bao tình cảm trào dâng Ban dồn xuống đáy lòng. Ban không thể để cho mẹ nhìn thấy đứa con trai đang lớn lại gầy gò, tội nghiệp thế này. Cái đầu trọc, gương mặt hốc hác với nước da xanh tái sẽ làm đau lòng mẹ.

Không! Con trai mẹ đi học ở Hà Nội về mà. Phải khoẻ mạnh, khôi ngô cho mẹ thấy vui, và yên tâm cho con trai đi tiếp. Không được ở gần mẹ hàng ngày, nhưng nhất định Ban không để cho mẹ lo lắng cho mình, đấy cũng là cách của Ban thương mẹ. Nghĩ vậy nên Ban ra hiệu để anh Trí đưa Ban xuống nhà ngang, tắm rửa sạch sẽ rồi mới lên nhà trên chào thầy, chào mẹ.

Hiểu ý em trai, anh Trí cùng Ban về thẳng nhà ngang. Anh bảo cô út Lục nấu cơm và đun nhanh siêu nước để cho anh Ban tắm. Anh Trí cũng cất việc cho cô em họ được góp phần phục vụ anh Ban. Cô em gái con ông chú được cha mẹ đón về nuôi như con đẻ

trong nhà khi ông chú qua đời. Các cô thường nhắc đến anh Ban đi học ở xa nên rất nhớ. Anh Ban đã về nhưng chưa được để cho cha mẹ biết, chờ hai anh tắm rửa xong xuôi cho sáng sửa mặt mày, không nên đem gương mặt gió sương, bụi bặm lên trình cha mẹ.

Loáng cái, siêu nước đã sôi. Anh Trí xách xuống nhà tắm cho Ban tắm. Từ lúc đón Ban ra khỏi nhà tù, trong lòng anh thương xót đứa em trai yêu quý. Đang tuổi ăn tuổi lớn vậy mà em gầy yếu. Những ngày tháng ở trong tù đói cơm rách áo, nền đá lạnh thấu xương đã rút kiệt sinh lực của con người khiến cho anh thương em trai đến thất lòng. Anh ôm chặt em trai trong vòng tay mạnh mẽ của mình như muốn truyền sinh lực cho em. Anh nhìn vào đôi mắt em trai. Dưới ánh đèn, đôi mắt em như có những vì sao lấp lánh với cái nhìn cương nghị, tự tin. Vừa ra khỏi nhà tù mà em không hoảng hốt, không nhìn ngược ngó xuôi sợ sệt âu lo. Hơn hai năm xa nhà, em đã cứng cáp lên nhiều lắm. Sự tra tấn của đòn thù không làm nhụt trí trai.

- Anh Trí! Có gì mà anh nhìn em kỹ thế?

- Anh nhìn xem Hoả Lò đã lấy đi của em bao nhiêu phần sinh lực. Lát nữa lên với mẹ, em đừng để mẹ chạm tay vào những lần roi, những vết bầm dập thế này mẹ sẽ đau lòng, em ạ. Vừa nói anh vừa kỳ nhẹ cho Ban, như chỉ sợ làm đau da thịt đứa em trai yêu quý.

- Không đâu anh! Em có cách để mẹ không chạm tới. Cảm ơn sự nghiêm khắc của anh đã rèn em từ bé, cho giờ đây em có sức bền để chịu đựng đòn thù. Nếu như em chỉ biết sống trong sự yêu chiều, nương nhẹ, chắc gì em đã vững vàng vượt qua thử